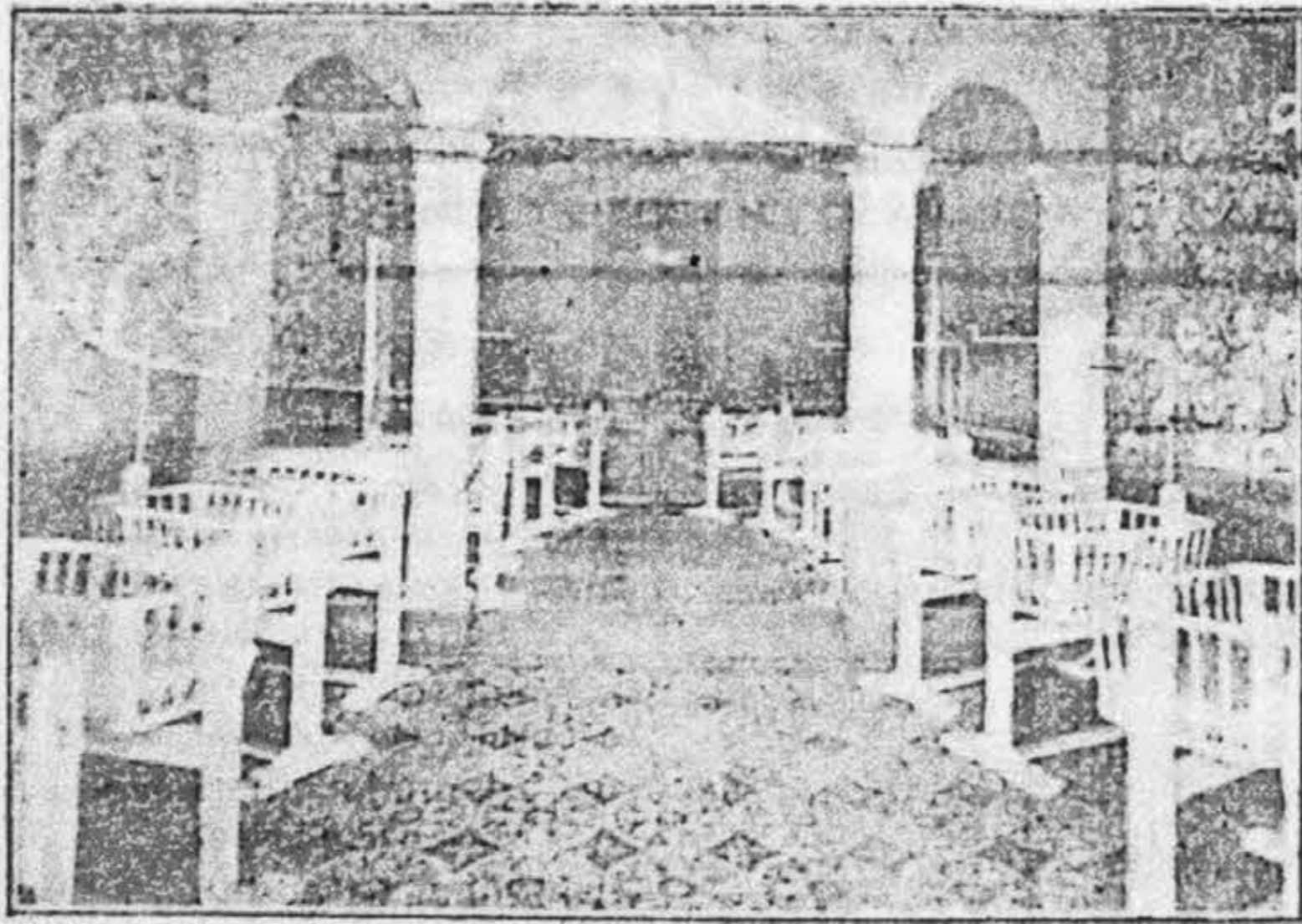


# Phụ-nữ

tân-văn

12/26/8



Phòng nuôi con nít còn bú tại viện Dục-anh  
& Cầu-kho (Saigon)

0115  
NĂM THỨ NĂM  
ngày 21 Dec. 1933  
229

# VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.  
Hội-quản : 53-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61  
Dây thép nói : 748

Tên dây thép :  
CREDITANA — SAIGON

— Công-ty nhận tiền **TIẾT-KIỆM** của bà tánh, gửi sanh lời 4 ly mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chung về Quốc-trái Đông-Pháp Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bản Hội).

Bản Hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bà tánh mượn dung. Xin quý vị hãy đến Hội quản hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hợp Tiết-Kiệm ấy.

Tên chỉ của bản Hội : **LÀM VẼ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH**

## BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VẤN :

Chánh Hội-trưởng : Mr. HUYNH-DINH-KHIEM.  
(ngài đã từ lợc)

Phó Hội-trưởng : Mr. TRAN-TRINH-TRACH, O. \*  
Hội-đồng Hội-Nghị-Tư, Bachelieu.  
(được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều lệ).

Hội-viên : Dr. BAILLE DE LANGIBAU-DIERE, Xã Tây, Saigon.

Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-chủ, Thuđuc.

Mr. LUU-VAN-LANG, \*  
Quản Kỹ-sư, Saigon.

Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,  
Thực-nghiệp-gia, Saigon.

Dr. NGUYEN-VAN-THINH, Sgon.

Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

Me. TRINH-DINH-THAO, Trang-sư, Saigon.

## BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ :

Chánh Hội-trưởng : Mr. TRUONG-TAN-VI, \*  
Đốc Phủ-sứ Hàm ở Chaudoc.

Phó Hội-trưởng : Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-đồng Quân-bạt, Saigon.

Quản lý Hành-sự : Mr. NGUYEN-TAN-VAN,  
Nghiệp-chủ, Saigon.

Hội-viên : Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-y bản-quốc, Cholon.

Mr. NGUYEN-HUU-DO,  
Nghiệp-chủ Gocong.

Mr. NGUYEN-VAN-LIEN, Báo-chế-sư, Saigon.

Mr. J. B. NGUYEN-TRUNG-VINH, Nghiệp-chủ, Saigon.

Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,  
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-ly : Mr. Paul LE-VAN-GONG.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH  
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

# PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 229

Ngày 21 Décembre 1938

# TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :  
M<sup>me</sup> NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

## TRẢ LỜI MỘT BẠN ĐỒNG-NGHIỆP ĐẤT BẮC

Báo *Franco-Annamite* ra ngày 1er Décembre vừa rồi có chỉ trích một đoạn ngắn trong mục « cuộc đời với ý tôi » ở báo *Phụ-nữ Tân-văn* ra ngày 26 Octobre. Đoạn ấy như vậy :

« Gần đây, có nhiều văn-sĩ Annam quả quyết rằng hiện-thời ở nước ta có cái quang cảnh Phục-hưng thời-dại ở Âu-châu. Bây giờ có người quả quyết rằng hiện trạng xứ mình về lối Trung-cổ Âu-châu. Các ngài nói lắm đấy. Ngày nay đã có máy móc, tàu thủy, nhà chợp bóng, vô-tuyến-điện ở xứ này. Vậy dầu chúng ta còn kém, nhưng chúng ta cũng ở về thế-kỷ hai mươi ».

Báo *Franco-Annamite* bảo rằng chúng tôi « khoe khoang một cách không phải lối » vì những điều tản bộ về cơ-khi là tự nước Pháp đem vào xứ ta, chớ nào phải của người Nam làm ra.

Nhưng mà nào có điều gì đáng gọi là « khoe-khoang » trong đoạn ngắn ở « *Cuộc đời với ý tôi* » trích ra trên kia đâu ?

Chúng tôi mời bạn đồng-nghiệp phương Bắc đọc lại đoạn ấy để tìm cho được một chứng cứ nào tỏ ra rằng : « Chúng tôi khoe khoang không phải lối ».

Đã đọc hấp tấp và không hiểu ý nghĩa câu văn của người biên chuyện lại lên mặt giáo-sư mà muốn dạy người ! Báo *Franco-Annamite* thích làm thầy thiên hạ, cho nên bảo chúng tôi : « Nhận mình kém đã có gì là nhục ».

Nhưng mà nhà chỉ-trích lắm đấy ! Câu : « Vậy dầu chúng ta còn kém... » là lời nhận sự kém hèn đã hiển nhiên lắm rồi.

Trở lên trên là chúng tôi đã phá hoại lời phê-bình của đồng-nghiệp hữu ; bây giờ xin cất nghĩa chớ bạn chưa hiểu rõ.

Đoạn văn trong «Cuộc đời với ý tôi» không chủ ở sự bán phiếm coi người Nam kém hay không kém người Tây ! Vì cái sự thua kém đã đánh rành, còn bán làm chỉ cho mất thì giờ !

Theo ý chúng tôi, người phương Đông ta kém người Âu-châu về tất cả phương-diện : kinh-tế, chánh-trị, xã-hội.

Chúng tôi phải thanh-minh như vậy để bạn đồng-nghiệp khỏi phải lo rằng chúng tôi có tánh thích khoe khoang.

Cái chỗ mà báo F. A. không hiểu — hay là hình như không hiểu — là ở một câu này : « Vậy dầu chúng ta còn kém... nhưng chúng ta cũng ở về thế-kỷ hai mươi ».

Bạn chúng tôi tưởng là có điều mâu-thuần ở trong câu này ; kỳ thật là không có. Nếu nhà phê-bình chịu khó nghĩ mấy giây đồng hồ thì đã hiểu rõ nghĩa lý đơn sơ của nó.

Câu trên kia có hai đoạn :

I. *Vậy dầu chúng ta còn kém...*

II. *Chúng ta cũng ở về thế-kỷ XX.*

Đoạn I nhận rằng xứ ta thua kém Âu-châu. Đoạn này đã chứng minh rằng lời phê-bình của F. A. là sai lầm.

Đoạn II làm rõ nghĩa thêm câu ở trên : « Ngày nay đã có máy móc, tàu thủy, nhà chớp bóng, vô-tuyến-diện ở xứ này ».

Qui đồng-nghiệp đã thấy chưa ? Nói rằng xứ này có những máy móc v.v. không phải là tự phụ cho người Annam được những món ấy. Mà chỉ cốt tỏ ra rằng dầu chúng ta còn kém hèn, chúng ta cũng ở về thế-kỷ 20, là thế-kỷ có máy móc, tàu thủy, vô-tuyến-diện...

Thế-kỷ 20 quả có khác đời Trung-cổ hay là Phục-hưng vì những máy-móc ấy.

Ở về đời Trung-cổ hay là Phục-hưng, chúng ta đâu được giao-thiệp với thế-giới tiện lợi như bây giờ ? Ngày nay người xứ ta đã nhờ đáp tàu bè hay là xe lửa mà ra ngoài ; nhờ vô-tuyến-diện mà biết việc ở ngoài rất chóng, thế thì sự tiến-bộ sẽ khác với người đời Trung-cổ và Phục-hưng.

Sở dĩ phải vạch rõ điều này, là chúng tôi mong rằng các bạn độc-giã sẽ bỏ cái thuyết bi-quan, cho rằng chúng ta kém Âu-châu mấy trăm năm về sự văn-minh học-thuật, thời chúng ta phải lần lần qua cái lịch-trình (processus) mà Âu-châu đã phải qua từ mấy trăm năm nay.

Cái thuyết ấy sai lầm lắm, vì lẽ này : cái quang-cảnh xã-hội ta ngày nay không phải là quang-cảnh Trung-cổ hay Phục-hưng, mà là quang-cảnh một xứ ở về thế-kỷ hai mươi.

Ở về một thời mà các xứ chung nhau một thị-trường, cuộc khủng hoảng làm tai hại « vạn quốc », thì dầu ta còn kém, ta cũng phải đề-cập đến những vấn-đề quan-hệ y như các nước tiên-tiến.

Kết-luận bài này, chúng tôi mong cho nhà phê-bình nên đọc kỹ đề am-hiểu nghĩa lý một đoạn văn trước khi chỉ-trích. — P.N.T.V.



# CUỘC ĐỜI VỚI Ý TÔI

thị thôn-quê, khắp nơi hang cùng ngõ hẹp.

Vì muốn trúng số độc đắc một muôn hai muôn đồng mà mua giấy số là phần nhiều, mà vì vị tình hay nể oai mà phải mua giấy số cũng không phải là ít.

Lâu nay, theo như mọi người đã thấy, sau khi xổ số rồi, lần nào cũng có nhiều số trúng mà không có người lãnh, số bạc đọng lại cho hội có đến ngàn muôn đồng.

Tại sao số trúng mà không có người lãnh ? Tại sao người được làm chủ bạc ấy lại khinh thường ?

Xin nói mau vì hai lẽ sau này : 1. Nhứt trình thường in lầm lộn số ; 2. Ở chỗ thôn-quê, không có nhứt trình, cũng không có giấy dò số trúng ; 3. Người có giấy số đánh mất !

Tại sao các báo thường in lầm lộn số trúng ?

Vì mấy lần xổ số Quốc-trái và các cuộc xổ số khác không ai chịu gửi số chánh-thức (liste officielle) đến cho mình đăng hết.

Nhà báo phải phái người đi biên chép, hoặc trích-luc của các bạn đồng-nghiệp mình mà mắc vào câu « tam sao thất bản », thiệt hại cho người có số trúng không biết chừng nào.

Tiền bạc ai lại không ham, có học giấy số trong mình, ai lại không mong trúng, nhưng vì hai

lẽ mới kể trên, mà Chánh-phủ hay hội Trương-tế nào, dầu không muốn giữ số bạc trúng số bỏ rơi để thêm lợi cho mình, lần xổ số nào cũng còn một số bạc đọng lại như thế cả.

— Muốn cho người ở thôn-quê mua giấy số mà khỏi bị thiệt-thòi, mà về sau không sanh lòng chán-nản, tưởng cũng chẳng khó gì.

Khi nào các quan Tham-biện chủ-tĩnh nhận được giấy số ở Saigon gửi xuống, cậy phân phát cho các làng bán giùm, mỗi ông chủ tỉnh hãy dạy lập một cuốn sổ nhứt-ký tại Tòa-bổ. Phát cho làng nào mấy tập giấy số, tờ số nào cho tới số nào, bấy giờ ông Quận hay thầy thông giữ cuốn sổ ấy, hãy ghi vào sổ cho kỹ-lưỡng.

Đến ngày xổ số, thế nào tại Tòa-bổ cũng có sổ biên các số trúng, bây giờ cứ lật sổ nhứt-ký kia ra dò lại, là biết làng nào có người trúng số liền.

Biết được, ví-dụ làng Mỹ-phước (Long-xuyên) có người trúng số, thì thật là dễ tìm người có giấy số trúng ấy quá.

Muốn bảo hộ quyền lợi cho người mua giấy số ở thôn-quê, muốn cho người ta khỏi sanh lòng chán-nản về sự mua giấy số của Chánh-phủ và các hội Phước-thiện, Trương-tế, tưởng chỉ có một cách này là vẹn toàn hơn hết.

(Bi loa kien-dung bi bo)

## Số trúng không lãnh.

Năm nào cũng có năm ba cuộc xổ số, hoặc của Chánh-phủ, hoặc của các hội Trương-tế tổ-chức để kiểm lời.

Lúc phát-bành giấy số, người ta cố-động, khuyến mời người mua rất là sốt sắng. Người ta gửi giấy số đi bán khắp thành-

## PHU NU TAN VAN

### Đi tu là cách giải-quyết không - hoãng

Một ban đọc báo, sau khi xem xong bài « Phu-nữ với phong-trào tôn giáo ở Nam-kỳ » có biên thư cho chúng tôi hay rằng « đi tu là cách giải-quyết không - hoãng. » Ban ấy kể chuyện nhiều người đàn ông quyền tiền cất chùa (họ lừa gạt đàn bà quá tin muốn « làm phước ») rồi thì tự-nhiên có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, vợ năm bảy người - ấy là những sự có bị gạt.

Đã có nhiều người đàn bà vào chùa tu bị thầy sãi gian lừa gạt mà thành điên. Lắm người bỏ nhà cửa chồng con mà theo lũ buôn thần bán thánh này.

Ban của chúng tôi có kể chuyện một người đàn bà bán nhà và đất 800 đồng đem vào cúng cho tài tham của sãi ! Chùa của sãi này giống như là một nhà thổ ! Nếu vậy thì chúng tôi rời các anh em chị em hãy lưu-tâm tới lợi quyền của quần-chúng, phải hết sức đề ý mà trừ loài gian.

Các bạn nên điều-tra rồi lấy chứng cứ giao cho nhà báo dùng hết cách trí lữ gian manh khôn khéo.

### Đạo Qui-vương

Ở một vài nơi trong xứ Nam-kỳ có nổi lên cái phái Qui-vương trong Giáo-hội.

Bọn « tu - hành » này không xứng lên như Ng - kim - Muốn « trường trai, tuyệt dục, ly gia, cát ái » ! - thiệt thã hơn, cứ nói thật là thích rượu thịt !

Ở Namkỳ nổi lên phong - trào tôn-giáo lạ lùng như vậy, theo ý chúng tôi, là điếm một phần trong đám nông dân suy tởi, bị một thiểu số phú-hào lợi-dụng.

### Phản ông-Việt-Lang

Ông Hồ-văn-Sỹ có ý trách P. N. T. V. sao lại đăng đoán-thiên

tiểu-thuyết của ông Việt-Lang « ăn cắp » của Guy de Maupassant.

Nhưng mà thật sự, ông Việt-Lang cũng như nhiều người viết tiểu-thuyết Annam, chỉ bắt chước nhà văn-sĩ Tây, tự trung có chăm chước sửa đổi nhiều.

Nhà làm báo phải công-hiến tiểu-thuyết hay cho độc-giả ; nhà phê-bình chỉ-trích về vấn-đề đạo văn, thì đã có tác-giả nhận lãnh trách cứ.

Chính ông Hồ - văn - Sỹ cũng nhận rằng tiểu-thuyết hay và câu văn theo lối tây của Việt-Lang có giá-trị.

### Truyện-đơn

Nhà - in Huỳnh-Trung phát ra nhiều truyện-đơn kỳ « Công-nông giác-ngộ » làm cho công-chúng ngạc-nhiên !

Truyện đơn này bình M. Vô-khắc - Thiệu và chống với báo Đông-Nai, đại-khái bảo rằng các nhà biên-tập ở tạp-chí Đông-Nai là người về bè của Trotsky, còn ông Vô-khắc-Thiệu không đáng « coi chừng » !

Cái truyện đơn này là chống với cuộc hội-hiệp công-đồng của

báo Đông-Nai đương tổ-chức, mục-dịch đề « vach mặt chỉ trán Vô-khắc-Thiệu. »

Cuộc xông - đột này kết-quả ra sao, chúng tôi sẽ đăng tin cho độc-giả hay.

### Thể-thao và người lợi-dụng

Có người quan-tâm đến vấn-đề những người lao-động thể-thao bị lợi-dụng.

Gần nay, ở các thành-phố đều có nhiều người lao-động đá banh, đánh tennis cho đến lao-động phụ-nữ ở Càn-thơ cũng bước vào cuộc vận-động.

Công-chúng xam xi : X. Y. Z. thừa cơ lợi-dụng người lao-động của hai giới nam nữ.

Xem như vậy, thì hết thảy các bạn thể-thao lao-động ở Đông-Dương nên tổ-chức ra một liên-ban lao động thể thao đặng bình-vực lợi quyền của mình, và chống chọi với phường lợi-dụng.

Nhơn dịp này, ta đặt một dấu hỏi : các đoàn phụ-nữ thể-thao ở Càn-thơ ra thế nào ?

### Một cái quảng-cáo lạ

Báo « Đông-nai » kỳ rồi có đăng một cái quảng-cáo của một người thất-nghiệp, muốn nhường vợ cho người nào khác có tư-cách và xu-hướng tốt !

Theo ý chúng tôi, cái quảng-cáo này không lợi cho phẩm-cách của đàn-bà. Người đàn-ông thất-nghiệp kia rao nhường vợ cho người khác, là cầm bạn mình như một vật gì mình làm chủ và đặt để thế nào cũng đặng hết.

Rao như vậy khác nào bảo rằng : « Ai có tiền nuôi vợ tôi được thì hãy tới nhận về » !

Không ! Cả vợ lẫn chồng người thất-nghiệp kia chẳng nên ý lại vào ai cả, mà chỉ nên đồng mảnh phần đấu cùng với toàn thể quần-chúng.



## CÂU CHUYỆN ĐỌC SÁCH

(Tiếp theo và hết)

### III. - PHÉP ĐỌC SÁCH NÊN ĐỌC THẾ NÀO ?

Trong bài trước, tôi đã nói rõ người ta muốn cầu học, tất phải lấy sự đọc sách làm đầu. Song tôi thiết tưởng đọc sách không phải chỉ là một cách mở cuốn sách nào ra cũng thế, cứ để mắt ngó vào đó, óc nghĩ vào đó mà đủ. Sự đọc sách cũng có phương-pháp của nó mới đặng.

Vậy thì phép đọc sách nên phải thế nào ?

Đối với vấn-đề ấy, cái ý-kiến của những bậc túc-học danh-sư họ chỉ bày cho người đời đọc sách, có thể tóm tắt lại hai câu như vậy :

1. - Tùy mỗi thứ sách phải đọc một cách.
2. - Tùy mỗi người đọc nên dùng một cách.

Nói gọn gàng vậy, e có nhiều người chưa hiểu rõ, nên tôi muốn thuyết minh hai cách ấy ra dưới đây.

Tùy mỗi thứ sách nên đọc một cách, đại khái có ba điều cốt yếu như sau này, phần riêng tôi đã từng thiết-hành kinh-nghiệm thấy có bổ-ích cho mình rõ ràng.

a) - Những sách văn-học, như là những sách thi-ca, nên đọc cho thuộc. Còn sách triết-học, khoa-học, thì nên đọc cho tới thấu suốt hiểu rõ đại-ý là đủ, và như vậy mới thiết là hữu-ích cho sự học-vấn tư-tưởng của mình, chứ không cần phải rần rần lấy từng câu làm gì. Là bởi các sách khoa-học triết-học, chẳng qua là do văn-tự để tới cái tri-thức, đó mới chính là chỗ cần dùng bổ-ích cho mình ; còn sách văn-học, thì mình biết ngay bản-thân của nó, cho nên phải đọc nó cho thuộc là tại nơi đó.

b) - Phạm những sách có hệ-thống, nghĩa là có đầu có cuối, thì mình phải đọc bắt đầu từ trường thư nhất cho tới trường chót hàng chót. Chớ có đọc nhảy chặng, cũng đừng đọc nửa chừng trở đi.

Còn sách không có hệ-thống, thì bất tất phải đọc như thế ; muốn đọc nửa chừng nửa đoạn cũng không sao. Ví dụ như một tập thơ, hay một cuốn bút-ký, cuốn chép từng chuyện ngắn, thì tự

ý mình không cần bó buộc phải đọc từ đầu sách trở đi.

c) - Những sách xưa, mình nên lấy con mắt của mình là người đời nay mà đọc, chớ đừng nên để cho sách nó sai khiến cảm dỗ mình quá.

Không thế thì óc mình sanh ra sự cầu nệ, và mất cái tánh tự-do tư-tưởng của mình đi. Đối với sách nước ngoài, mình muốn đọc cũng phải vậy.

Còn thế nào là tùy nơi mỗi người phải có một cách đọc ?

a) - Theo nhà khoa-học dạy cách đọc sách, thì mỗi người đều phải đọc một cách cẩn-thận tinh-tường ; đầu một chữ một câu, cũng phải để ý tìm tòi suy nghĩ cho hiểu thiệt rõ mới thôi.

Nhưng một bậc thi-nbơn của Trung-quốc đời xưa là Đào-uyên-Minh thì lại nói : « Đọc sách không cầu hiểu quá » (Đọc thơ bắt cầu thâm giải) ! Vậy thì Đào-uyên-Minh nói sai chăng ?

Có một nhà văn-học Tàu bây giờ đã viết bài bày tỏ ý-kiến của Đào-uyên-Minh và bình-vực cái thuyết ông ta như vậy : « Bởi Đào-uyên-Minh là một nhà văn, phạm nhà văn đọc sách, chỉ cốt tìm lấy cái chơn-thù ở trong sách là đủ, dầu gặp một hai chữ không hiểu cũng chẳng sao. Ví dụ trong bài Sở-từ có câu : « Tịch san thu cúc chi lạc anh, 夕 雲 秋 菊 之 落 英 » (nghĩa là : buổi chiều lợm lợm

những cánh bông cúc mùa thu rụng xuống mà ăn) ; câu đó nếu nhà nghiên-cứu thực-vật đọc tới, chắc phải tỉ mỉ suy xét coi bông cúc có rụng xuống hay là không. Vì Sở-từ nói rằng bỏ g cúc rụng xuống (lạc-anh) song sự thiệt thì bông cúc không rụng xuống bao giờ ! chỉ có sau mùa thu rồi, thì nó ở trên cành khô héo lả đi mà thôi, như vậy chẳng phải Sở-từ nói bông cúc rụng xuống là không đặng sao ! Song một phái văn-học đọc tới câu đó, chỉ muốn nắm lấy cái giữ - thù của mấy chữ « ăn bông cúc » là đủ, còn thiệt bông cúc rụng cũng là là, không rụng cũng là, chẳng thành vấn-đề cho một nhà chỉ ưa văn mà thôi ! »

b) - Theo lời một nhà học-vấn chuyên-môn nghiên-cứu, thì đọc sách cần phải đọc từ ly từ chút, dầu một chữ cũng không nên khinh thường bỏ qua.

Cái ý-kiến đó trái với ý-kiến của một nhà đại chánh-trị nước Tàu ở đời Tam-quốc là Gia-cát-Lượng nói rằng: « Đọc sách chỉ xem qua đại ý ». Có lắm nhà chánh-trị và khoa-học phương Tây và ở nước ta cũng nói như vậy; họ bảo người ta ở đời này lo sanh-tồn hoạt-động, có ngày giờ đâu đọc sách mà nhai nghiền từng chữ cho được.

Thiệt vậy, nếu mình muốn tâm tư trí não mình được mở ra phóng khoáng tự-nhiên, và con mắt có thể ngó cho xa rộng, thì đọc sách cầu hiểu đại ý cũng nhiều rồi, nếu mình tỉ mỉ nhai nghiền từ chữ, thì bị sách trói buộc tư-tưởng của mình đi mất.



IV. - CHÉP SÁCH, LỰA SÁCH

Chép sách, nhiều người nhìn nhận là một việc rất bổ ích. Mình lựa cuốn nào mình ưa, mà chép lại một lần, hơn là cầm đọc nó mười lần. Thời-kỳ mình còn đi học, làm vậy có thể giúp ích cho mình nhiều lắm.

Sở dĩ chép sách, để cho mình rên tánh và ghi nhớ lấy chữ nghĩa cho quen, khi cần dùng tới, có thể tự-nhiên nó phát ra ở trí não mình, khỏi phải lúng túng gì hết. Tôi nghe lắm người nói họ có cái kinh-nghiệm đó giúp cho họ khi làm văn kiểm chữ được một cách dễ dàng.

Những người không cần dùng chép nguyên từng cuốn sách, thì cũng nên ghi chép lấy những câu nào mình cho là hay, đặc-ý với mình, để khi khác viết văn muốn trưng dẫn ra, thì sẵn có đó, khỏi phải mất công mở sách ra tìm kiếm một lượt nữa.

Đã vậy mà những sách mình đọc, cần phải biết lựa chọn mà mua mà đọc, chớ không nên vô lấy sách nào cũng đọc, chẳng những mất ngày giờ vô ích, mà có khi làm hại đến trí não của mình là khác. Nhất là những kẻ tuổi còn trẻ, óc còn non, sự đọc sách nếu không coi chừng, sẽ có ảnh-hưởng không hay cho họ về sự học-vấn tư-tướng nh ều lắm. Bởi vậy, cha mẹ hay là bậc làm huynh-trưởng phải nên coi chừng tới sự đọc sách của bọn con cháu em út, nếu thấy chúng đọc những sách bậy bạ thì nên ngăn cản ngay đi.

Chính thanh-niên cũng nên tự-giác về chỗ đó, đừng bạ sách nào cũng đọc; nếu tự mình không biết lựa chọn thì phải hỏi người biết họ chỉ về

Kết quả ngày hội của Đoàn Hướng-đạo Namkỳ giúp nạn dân Bình-định

Chúng tôi xin có lời trân trọng cảm tạ các quí ông quí bà cùng anh em chị em trong Thành-phố đã đến chứng-kiến ngày Hội Hướng-đạo bữa 10 Decembre đông đúc như vậy, thật bà con đã tỏ ra rằng đối với việc nghĩa bao giờ cũng sẵn lòng tán-thành.

Dưới đây chúng tôi xin đăng số tiền thâu xuất trong ngày hội:

Thâu:	Tiền bán giấy.....	439\$14
	M. Germinet Banque Indo-chine cho.....	5.00
	2 người Pháp nặc danh cho	2.00
	Cộng.....	446\$14
Xuất:	Mướn fanfare.....	20.00
	Tiền mua giấy vải, và sơn làm 17 cái affiches.....	11.40
	Hội Commerce Sport lấy..	10.00
	Tiền mướn coolie, mướn ghế và mua các khí cụ dùng trong ngày hội.....	51.20
	Cộng.....	95\$60

Còn lại: 446\$14 - 95\$60 = 350\$54

Số tiền 350\$54 này chúng tôi đã nhờ ông Nguyễn-văn-Cửa là Hội-trưởng hội Namkỳ Cứu-tế Nạn-dân gửi ra ban Cứu-tế Nạn-dân ngoài Bình-định rồi.

Hướng-Đạo Namkỳ kính tạ

điu đất cho mình hay những sách nào là sách nên đọc trước sau hoặc lợi hại. Bên tây, người ta chú ý đến sự đó lắm; ta chẳng thường thấy có những nhà học-vấn mô-phạm rao trên báo rằng ai muốn đọc sách, thì tỏ bày trình-độ học-thức và khuyến-hướng tư-tưởng của mình cho các ông biết, để các ông chỉ sách ra cho mà đọc.

Xứ ta, không ai lo dần thanh-niên về chỗ cần dùng này, thành ra họ đọc lắm phải những sách xằng truyện nhảm mà sanh ra chán đời, sanh ra mất nết, thiếu gì. Chắc đọc-giá không quên nhiều khi có cô tự-tử, chỉ vì đọc tiểu-thuyết ru ngủ quá. Cách mấy năm trước, Hanô! đã có một vụ nữ-sanh tự-tử làm rùm dư-luận lên đó là gì! Bởi vậy sự đọc sách giúp cho người ta thêm giỏi thêm khôn, mà báo hại người ta thành hư thành bậy cũng có, thế thì đọc sách chẳng nên thận trọng sao được. -- T. V.

CÓ MA QUÝ HAY KHÔNG ?

Những cái gọi là ma dè, ma nhát, ma làm, lấy khoa-học ra mà xét, thì toàn là cái không có hết thảy.

Bà con ta, nhất là đàn bà con gái, có tánh sợ ma dữ lắm. Nhiều người chẳng ngó thấy ma bao giờ, chẳng bị ma chọc ghẹo khi nào, nhưng chỉ vì thuở nhỏ thường nghe ông già bà cũ nói chuyện ma quỷ, hoặc tới lúc lớn lên đọc những sách như Liêu-trai, như Truyền-kỳ mạn-lục v. v... thì họ yên trí rằng có ma, rồi dễ y sợ hãi nó.

Đến đời có lắm chị em đêm khuya không dám đi ra sân hay xuống bếp một mình, ở căn phố nào vì sợ sót đạo vệ-sanh, mà sanh ra bệnh hoạn, hay đêm nằm ngủ mơ màng nhảm nhí, liên bảo là trong nhà có ma. Ví dụ ở Saigon đây, ai không nghe nói thiếu gì chỗ người ta bảo có ma. Ở ngay bên đường Gallièni, lối gần tới Chợ-lớn, có dãy phố lâu tốt đẹp đáo đẽ, mà bỏ trống mấy năm nay không ai thêm mướn, vì người ta đồn rằng chỗ ấy có ma. Nói gì chỗ khác như sở thú, như vườn ông thượng, hề có cây cao lớn um tùm, người ta bảo có ma hết thảy, làm cho đàn bà nhát sợ, tới chừng mười giờ đã không dám đi qua.

Ma là cái gì? và có ma hay không? mà người ta sợ dữ vậy?

Trữ lời mấy cái đầu hồi đó ra đây, tưởng là câu chuyện thiết-thực và thú-vị, có lẽ nhiều chị em và đọc-giá muốn nghe.



Hỏi ma quỷ là cái gì, chắc không ai giải đáp rõ ràng cho mình nghe được, dầu người học mới học chữ gì cũng vậy.

Tôi lấy khoa-học mà nghiên-cứu về vấn-đề ma quỷ được ít nhiều, nay muốn đem ra công - hiến làm một câu chuyện vui để bà con cùng nghe. Có điều xin bà con nhìn nhận và phân biệt cái tôi muốn nói đây là nói về ma-quỷ, khác với cái gọi là thần-thánh phật-tiền. Vấn-đề thần-phát là một vấn-đề khác, sẽ có dịp nói chuyện sau.

Dân-tộc ta tin có ma quỷ đã lâu đời lắm, chắc là truyền-nhiệm ở sự tin tưởng của người Tàu. Khổng-tử khi xưa có nói về quỷ-thần; ngài bảo ta

nên « kính mà xa ra » (敬而遠之). Song không có chỗ nào cụ nói rõ rằng quỷ thần có hay là không, đến đời cụ không nói tới những chuyện quỷ quái (子不语怪力亂神). Bền-ý Khổng-tử cho quỷ-thần là cái khí thiêng liêng trong trời đất, chớ không phải giống thú ma trêu quỷ nhát như người ta tin bây giờ đâu.

Đời xưa đã từng có người bác cái thói tin mê ma quỷ rồi. Ấy là một vị học-giã đời Hậu-Hơn là Vương-Sung, xướng lên cái thuyết không có ma quỷ, và viết ra bài luận « vô quỷ » để răn bảo người đời. Vương-Sung nói ma quỷ chỉ là cái vật mơ màng ở trong tâm-lý của người ta mà ra đó thôi, chớ người chết đi như là lửa tắt, làm sao biến hóa ra ma quỷ cho động. Chẳng những Vương-Sung bảo rằng không có ma quỷ mà thôi, lại còn đánh đổ cả cái học-thuyết thần-tiên cầm ứng nữa. Ai có đọc qua bài luận « Vô quỷ » của ông ta chắc cũng đã rõ.

Thế là đời xưa ông thành Khổng chẳng dạy tin mê ma quỷ, và những nhà học cao hiểu rộng cũng từng bện bác cái thói tin sợ vô lý đó đi, vậy mà không hiểu sao người Tàu và người mình xưa nay vẫn tin chắc rằng trong cõi đời thiệt có ma quỷ. Đến bây giờ đã nhiệm khoa-học tân-học rồi mà cũng còn nhiều người tin có ma quỷ boài.

Người ta tin tưởng với nhau rằng khi mình gặp phải thời xui vận xấu, thì ma quỷ đeo theo chọc ghẹo khuấy phá. Trái lại, người gặp lúc vận tốt thời hên, thì chúng nó không dám tới gần. Bởi vậy cho nên người nào thấy ma quỷ, tất là người đến lúc vận xấu đó.

Mình lấy ngay sự tin tưởng như thế đó mà suy xét giải thích ra, tự nhiên biết rõ là chuyện mơ màng ngay.

Những người gặp thời đặc ý, ngôi khá tiền nhiều, chẳng lúc ban ngày họ mãi lo toan tính công việc, ứng tiếp nhọc nhằn, đã không có cái lo áo cơm, lại cũng không có việc gì trái ý, thành ra lối lại họ về nhà ăn uống nghĩ ngơi, hề đặt mình

xuống là ngũ ngon một giắc. Như vì dầu óc của họ mỗi mẹ mệt nhọc, có thể nằm xuống ngũ liền, mà ngũ ngon lành, không có bán khoán thao thức gì hết. Họ ban ngày thế kia, ban đêm thế nọ, thì còn làm sao mà nằm thấy ma quỷ cho được?

Đến như con người văn nghệ cảnh khổ, trăm việc phải thiếu thốn lo lường; nào là việc sanh-hoạt bấp bênh, cơn no cơn đói, nào là chuyện gia đình lộn xộn, tiếng bắc tiếng chi; bộ óc của họ ngày đêm quây cuồng lo nghĩ để tìm kiếm đường sống luôn luôn, lắm lúc vợ vẫn mơ màng, nằm không yên thân, ngũ không yên giấc. Ai có lạ gì, phạm nững người lo nghĩ quá độ, thường mắc phải bịnh mất ngủ, mà óc của họ khi nào cũng như trong cơn nửa tỉnh nửa mê, dật dờ dật dờ. Thêm nói nhà không có đèn điện sáng tỏ như ai, đầu nầy chỉ có một ngọn đèn dầu leo lét, nó chiếu vào khối óc nửa mê nửa tỉnh kia, làm cho cặp mắt lơ mơ, tia máu kéo dài lên, tự nhiên sự trông ngó của họ không được rõ ràng, thường thấy những vật không có. Có khi thấy cái bóng mình cũng tưởng là đầu của ai; có khi vì mắt mờ óc mõi; ngó ra cái khạp nước, mà bảo là con quỷ mặt xanh nanh vàng. Nào có ma quỷ gì đâu; chẳng qua làm vào cảnh buồn nỗi thâm, ảm không no, ngũ chẳng được. rồi ngó thấy mơ màng, bảo rằng thấy ma thấy quỷ; chứ kỳ thiệt nó là một lẽ « nghi tâm sanh ám quỷ » đó thôi.

Người ta tin tưởng rằng lúc trời xui vận xấu, hay ngó thấy ma, là chuyện vậy đó.



Thườ g nghe nhiều người nói đêm ngũ bị ma đè, tôi và cầu ước sao nó đè thử mình một lần để nghiên-cứu kinh-nghiệm cho biết, mà chưa được như ý bao giờ.

Hỏi họ ma đè ra thế nào, thì họ nói nó đè cứng chun tay mình mảy, làm cho mình cực cực không nổi, chỉ có cách rên la ú ớ, thường đến mười lăm phút đồng-hồ, nó mới buông mình ra. Sau khi bị ma đè, trong mình mệt mỏi lắm; người yếu bóng vía qua bữa sau sanh ra đau ốm luôn cũng có. Hỏi họ có ngó thấy con ma đè họ đó mặt mũi ra sao không, thì chẳng có một người nào nói có.

Là vì có ma quỷ nào và có ma quỷ đè thiệt ở đâu mà thấy?

Sự thiệt chẳng có ma nào đè, mà sở dĩ có cái gọi là ma đè đó, chỉ vì mấy lẽ như sau này:

1. — Tại khi mình nằm ngũ để tay lên trên ngực lâu quá, nó làm cho trái tim bèn trong vận-động hơi khó, mà thanh ra ma đè.

2. — Tại nằm ngũ lâu mà không trở mình để

cho cả cái mình đè cái lưng xuống vừa nặng vừa lâu, máu chạy không được thông thả, thành ra nó làm cho mình tê mê mệt mỏi, mà bảo là ma đè. Người nằm nghiêng một bên lâu quá, cũng có khi như thế, chứ không phải nằm ngũ mà thôi.

3. — Tại nào-cần của mình suy kém, máu mình không tốt, cũng là mình lo nghĩ quá độ; khi ngũ hay chập chờn mê tỉnh bất thường, rồi những sự suy kém mệt mỏi nó làm cho thần thể mình đuối đi, như có vật gì đè lên trên, mà mình bảo là ma đè đó.

Người bị ma đè phần nhiều là óc kém huýt hơ, hoặc là mang những tật bịnh gì có quan-hệ tới não-chất thì mới thường gặp, chứ người mạnh khoẻ và có sức óc cường-tráng tinh-táo, thì chẳng hề bị như thế bao giờ!

Còn thử người ta nói đi đêm, bị ma quỷ làm cho mình mê mẩn tâm thần; lúc bị ma đó thì chung quanh đen nghịt tối thui, đến đổi mình sờ bàn tay mình lên mà không ngó thấy, rồi thì mình như người mê mang bất tỉnh, không biết gì là gì nữa. Có người thuật chuyện họ bị ma nhủ xuống bờ rạch hay là động vào trong đám rào tre, tới sáng người ta đi ngang ngó thấy, kêu hoài mới tỉnh. Người khác nơi có lần họ gặp ma quỷ sắp đánh mẹ họ, thì mau mau họ niệm A-di-đà-phát, hay là đứng lại tiểu-tiện, tức thì ma quỷ đồng ngay, họ lại sáng mắt tỉnh trí lại như thường.

Tôi đã từng có dịp đi đường ban đêm gặp sự như vậy, song về nhà suy nghĩ, nó chỉ là một việc mơ màng về tâm-lý và não-cần, chứ không có ma quỷ nào hết. Số là bữa đó tôi đi đường xa, trời tối mà còn phải đi, mình mảy rêm hết và chun căng môi rời, mí mắt sụp xuống, làm như vừa đi vừa ngũ. Ấy là lúc bộ óc và cặp mắt của tôi ở trong cái trạng thái dở tỉnh dở mê, nửa mờ nửa tỏ; thỉnh thoảng thấy chung quanh mình đen thui, chẳng còn ngó thấy đường lối gì cả. Tôi liền đứng chơn lại, ngơn thần định trí, rồi tiểu-tiện một lát, tức thì cặp mắt sáng tỏ ra như thường, không còn có cái cảnh mù mịt tối đen như trước nữa. Độc-giả đừng tưởng rằng tiểu-tiện có phép xua tà đuổi ma đâu, người mê-tin hay nói rằng ma quỷ sợ nước đá, ấy là họ không hiểu. Sự thiệt, vì mình để nước tiểu ở trong bàng-quang nhiều quá, chưa cho nó tiết ra, nó làm kích thích lên tới não-cần của mình, khiến cho mắt cùng mờ đi. Chứng mình tiểu tiện ra rồi, tự nhiên sự kích-thích đó hết, và lại có mùi amoniaque xông lên lỗ mũi, làm cho bộ óc đang mơ-mơ màng-màng phải vùng tỉnh ra, thì mắt nhơn đó cũng mở sáng ra nữa.

Cái công-dụng của sự tiểu-tiện trong khi gặp ngay móng tay của nó, tưởng là món ăn đó. Mồi là lúc ấy nó đã mất cả sự tri-giác mà không biết đau; hai là tai đôi quá, giữa cơn đêm tối mê-mạn nó chẳng phân-biệt thực-phẩm là gì, để lấy hai bàn tay mình mà nhai hoai, cho tới máu chảy ra nhiều rồi chết.

Có mấy người bạn thuật ra vài câu chuyện ma quỷ như sau này, bảo tôi lấy lý giải-đáp coi thử.

**Chuyện oan-quỷ.** — Có thằng tướng nọ họ Trương, ngày thường du côn độc ác, chẳng có việc bất nhơn ác đức nào mà nó không làm. Hồi còn ở nhà quê, nó đã từng giết oan mấy người anh em trong họ hàng, nhưng không ai rõ chắc mà lời nó ra pháp-luật xét xử. Việc ấy cách nay đã vài chục năm rồi.

Nó vốn là thằng dữ tợn và ghiền rượu trường lắm, hơi có chuyện gì thất ý, liền mượn hủ chim chai bõ để khiến hưng tiêu sấu. Một bữa kia nó ra quán uống rượu say mềm trở về, thỉnh linh làm như thằng bị chứng phung ma, cứ ngày miệng nói lầm rầm không ngớt. Nó nói toàn là chuyện hai chục năm trước.

Người ta chở nó vô nhà thương, bà con hầu bạn không một ai thèm tới chăm nom nuôi nấng nó, vì họ dư biết những việc độc ác của nó ngày xưa. Vô nhà thương ba bữa, thì buổi sáng kia nó chết; coi hình-trạng nó chết rất thâm: máu trào ra lỗ miệng, còn 10 móng tay thì đều thoát ra hết và rớt bên giường nó nằm, trong miệng đương ngậm hai móng.

Chuyện này truyền ra, ai cũng bảo là những cái oan-quỷ hồi xưa báo thù, bắt nó tự cắn rút móng tay ra mà chết đó.

Song theo tôi suy nghĩ, không có oan-quỷ báo cứu nào cả. Cứ lấy y-học ra mà xét, bởi nó ngày thường uống rượu nhiều quá, nó bị rượu kích-thích như nung như đốt làm cho tánh tình nó hóa ra dữ tợn. Tới mạch máu vì rượu làm trở nên cứng đờ bề ra mà thành ra chứng phung và bịnh thần-kinh. Phạm kẻ bị phung, thì bộ máy cảm-giác ở trong mình đã thành vô dụng rồi, dầu lấy ngay dao bén mà đâm chém vào thịt nó, nó cũng không biết đau đớn là gì.

Sau khi nó vô nhà thương rồi, đã không có người chăm nom nuôi nấng, mà cơm nhà thương nó lại chế không thêm ăn; trải qua 2 ngày như vậy, nó bị đói bụng quá. Trong khi đó, tuy là thần-kinh nó đã rối loạn rồi, nhưng tất gì ngọn lửa đói bụng thúc giục như đói, khiến cho nó tưởng đến sự ăn. Rồi giữa lúc nó mê man tưởng tượng, bèn lấy ngón tay dứt vô miệng, coi như là mình cầm miếng đồ ăn mà nhai; nhưng nơi tay có vật gì đâu, nó cắn

ngay móng tay của nó, tưởng là món ăn đó. Mồi là lúc ấy nó đã mất cả sự tri-giác mà không biết đau; hai là tai đôi quá, giữa cơn đêm tối mê-mạn nó chẳng phân-biệt thực-phẩm là gì, để lấy hai bàn tay mình mà nhai hoai, cho tới máu chảy ra nhiều rồi chết.

Việc này ta nên hiểu là chứng bịnh phung ma và tinh-thần rối loạn như thế mới có lý, chứ bảo là oan-quỷ, thì sao oan-quỷ không trả thù từ trước, lại phải đợi tới bây giờ là nghĩa gì?

**Chuyện ma nhủ.** — Người ta nói thử ma thiêng quỷ dữ, hay bắt người ở chỗ này đem nhủ (giải) vào chỗ kia. Có người nói chuyện ở căn phố kia vốn có ma; người ở phố đó họ Trần, có người con gái. Đêm nọ, cô con gái leo lên giường nằm ngũ hân hời, mà sáng dậy người nhả thấy đầu mất. Họ hoảng hốt, đi tìm kiếm khắp nơi, chùng mở cửa cầu tiêu ra thì thấy có nằm đó còn đang ngon giấc. Ai cũng bảo là nàng bị ma khiêng ra để đó.

Thiệt họ nói hoang-đường quá. Tôi đoán chắc là cô đó có bịnh-chứng mộng hành (Somnambulisme), nghĩa là mình đang ngũ chỗi dậy đi đứng làm việc, như người tỉnh ngũ, mà kỳ thiệt là người mê, cho nên khi hết cơn mộng-hành đó nằm ngũ lại, mà sáng dậy tự mình không hay biết chuyện mê hồi đêm.

Chính cô con gái họ Trần có chứng đó, đang đêm cô chỗi dậy đi xuống cầu tiêu rồi nằm dài ra đó mà ngũ luôn, chứ không có ma quỷ néo khiêng cô đem giấu như thế đâu.



Tóm lại, những chuyện người đời bảo là ma quỷ té ra chỉ do hoặc ở tâm-lý mê hoang, hoặc ở tinh-thần rối loạn mà sanh ra cả. Cứ lấy khoa học và sanh-lý-học mà suy nghiệm ra như mấy việc trên đây thì biết, vậy ma quỷ có phải là vật thiệt có ở đâu mà ta tin tưởng sợ hãi, chẳng phải là vô nghĩa vô lý lắm sao!

V. A. Thuát

THEU MÁY

Lãnh dạy theu máy theo kiểu Tây và Tàu  
Theu chỉ laine bằng tay và máy  
Xin mời qui có qui bà đến xem, bôn trường  
có kiểu sẵn

BRODERIE FRANCO-CHINOISE

78 Avenue Jaccaréo, 78 — CHOLON  
Ngang trái linh-tập, gần cửa lớn Xã-thy — Cholon

# PHƯƠNG THUỘC TRỪ TÁNH

## SỰ SẼ NHÚT NHÁT

Một vị Trạng-sư Huế-kỳ nói chuyện  
mình mất tánh nhút nhát ra sao?

Phần nhiều chị em ta có tánh di-truyền, hay sự sè nhút nhát. Bây giờ ta vẫn khuyên nhau rằng đời này đàn bà con gái phải mạnh bạo dạn dĩ; nhưng bị tánh di-truyền kia đã lâu đời, nay bảo nhau nên mạnh bạo dạn dĩ, nhưng cách nên làm sao không thấy ai chỉ.

Có lẽ câu chuyện này có chỗ bỏ lách cho ta về việc luyện tánh chẳng?

Đây là lời tự thuật của một vị Trạng-sư Huế-kỳ.

Ngày nay tôi đi ra chỗ giao-tế nào cũng thấy đàn bà họ yêu mến, và mỗi khi tôi cãi trên tòa, người ta xúm coi rất đông, khiến cho tôi chạnh nhớ hồi nhỏ tôi có tánh sùt sè nhút nhát cho tới 18 tuổi mới hết. Mà hết được cái tánh kỳ đó là nhờ có những sự gặp gỡ lạ lùng lắm.

Hồi đó tôi mới tốt nghiệp ở trường Đại học Georgetown ra; theo lệ quen của nhà trường, những học-sanh tốt nghiệp ra phải đóng một tuồng hát khôi hài để lấy tiền quyền giúp các việc phước thiện ở trong châu-thành.

Nhơn vì tôi có trí nhớ rất hay, nên chỉ anh em cất tôi đóng một vai quan-hệ trong tuồng. Tôi phải ra sân khấu trong cảnh thứ hai, sắm vai ông đồ dạy Pháp-văn của chúng tôi, giọng ông nói lơ lớ, và tức cười thứ nhứt là khi ông tập nói tiếng Hồng-mao, thì ông làm bộ làm tịch kỳ quá. Đó, vai tuồng của tôi phải sắm làm sao cho khéo như thế.

Tôi bận đồ đã lâu, ngồi chờ tới lượt mình ra tuồng. Dòm qua một cái lỗ nhỏ ở tấm màn, tôi thấy khán-giả đông đảo kín rạp. Bao nhiêu những bức phong-lưu quý phái trong châu thành đều tới coi hết. Tôi lại thấy hàng ghế đầu hết, có nàng Alice như nhánh bông tươi, ngồi bên ông già nằng; tôi nghĩ lát nữa tới phiên tôi ra trò, mà được nằng vỗ tay ngợi khen, thì tôi lấy làm vui mừng biết bao.

Chừng nghe có ba tiếng gõ, đờn nhạc nổi lên inh òi, và màn sắp kéo lên, thì bỗng dưng tôi thấy óc tôi điên cuồng bối rối và cặp giò của tôi thì bủn rủn không dám bước đi.

Tôi nằm nhào đại xuống ván, nói rõ tình cảnh cho anh em nghe, năn nỉ họ cử người khác đóng

vai tuồng thế tôi, chớ tôi không tài nào làm gì được nữa. Họ muốn lôi tôi dậy mà không được. Trán tôi đỏ mồ hôi ra đầm đề, nghe như lạnh thấu tới xương.

Bên ngoài khán-giả chờ lâu, làm nồn nao và la lối um sùm. Tôi nghe mà tức tởi và mắt cở, muốn cố gượng bước ra sân khấu, nhưng lại nhát sợ rồi thụt lui.

Bấy giờ tôi ngó thấy M. W. X. Borg đi tới. Ông ta là một người cựu-sanh-viên trường tôi và từ lúc ra đời đến nay, làm ăn thành công kết-quả lắm. Ông hỏi biết duyên do, rồi nói rằng có phương thuốc trừ được cái tánh nhút nhát của tôi.

Ông kéo tôi ra riêng một chỗ, bày cho tôi một cách rất là giản-dị, mà lại dễ dùng, đầu khi ở trước mặt công-chúng cũng vậy. Tức thời, tôi hoàn hồn tỉnh trí, bao nhiêu cái nhút nhát sợ hãi đều biến đi mất ráo.

Mau mau tôi bước ra sân khấu, đóng vai trò rất là tự-nhiên; thiên-hạ vỗ tay như sấm vang pháo nổ, bây giờ tôi chợt nhớ tới, còn nghe những tiếng vỗ tay từ 20 năm trước dưng văng vẳng bên tai.

Sau tôi lấy cách của M. Borg đã chữa bệnh cho tôi, mà chỉ vẽ cho nhiều người bạn, họ đều thấy linh-nghiệm hết thảy. Nhứt là có một người cũng làm thầy kiện, đã toan bỏ nghề, là vì mỗi khi ra trước tòa, ông ta sự sè lúng túng, không mở miệng ra được; thế mà nhờ cách tôi chỉ, bây giờ ông ta là trạng-sư có tiếng cao-đàm hùng-biện ở xứ Huế-kỳ.

M. Borg muốn làm phước cho những người có tánh nhút nhát sự sè, nên chỉ ông ta có viết cái phương-pháp của ông ra thành sách, tựa là « Les éternelles du succès », phát không cho mọi người trong thiên-hạ, ai xin ông cũng gởi cho hết.

Địa-chỉ như vậy: W. G. Borg, 19, place Saint Pierre, Avignon (France).

Đâu chị em ta, ai có tánh nhút nhát quá, mà không biết làm sao cho được bạo dạn, ta thử viết thư xin phương thuốc kia mà dùng coi có hiệu-nghiệm thiệt không?—Q. C.

# NHÀ TƯ'-TƯ'Ờ'NG VỚI NHÀ LÀM VĂN

Trà lời cho cô Nguyễn-thị-Kiểm

Chúng tôi nhận được bài sau đây của tác-giả « Người-Sơn-Nhơn » trả lời cho cô Nguyễn-thị-Kiểm.

Ở Âu Mỹ ít có nhà báo nào nhận đăng bài của một người muốn mở ra một phái riêng — hay là một người biểu thị tư-tưởng tương-phân với mình.

Song Phụ-nữ Tân-văn không thể làm một cơ-quan riêng cho một phái văn-học, cho nên đăng bài phúc-đáp dưới đây. Làm như vậy không phải là Bồn-báo cho rằng quan-niệm của bạn Nguyễn-thị-Kiểm là sai đâu! Quan-niệm ấy thất là đúng, và lợi cho sự sinh-lên của dân-chúng.

Chắc hẳn là ông Lưu-trọng-Lưu sẽ cãi lại: « Nhà tư-tưởng với nhà làm văn » khác nhau!

Theo chúng tôi, văn-sĩ phải có cái thiên-chức như Nguyễn-nữ-sĩ đã nói rất hay: là rọi đường cho người tranh-đấu.

Tất đất, ngọn rau, cho tới cơm ăn áo mặc, cho tới thi giờ nhàn rỗi, đều là của của xã-hội cho mình; văn-sĩ phải giúp cho sự sinh-tồn xã-hội; chỉ được hiến cho công chúng cái gì lợi cho sự sống của đại đa số nhơn quần.

At lợi không nhận như ông Lưu-trọng-Lưu rằng: có lúc tâm-hồn bực tức chán nản! Ấy là những lúc mình mệt nhọc, thần-kinh làm việc quá sức mà suy yếu. Thi-sĩ gặp lúc này thì rung động đáng thương, rồi lại tưởng là cơn « siêu-thoát » đã đến cho mà « sống một cuộc đời là lòng to lớn ».

Thường những người dưng sức óc nhiều (văn-sĩ, thi-sĩ, học giả) hay mắc phải cái bệnh này. Không ai cấm ai vì mệt quá mà trong chốc lát mơ tưởng xa vời — đó chỉ là tự cái bản năng muốn sống xui nên.

Nhưng mà hệ văn-sĩ, thi-sĩ biến ra lời văn sự chán nản của mình; cái ý muốn trốn sự phân-đấu của mình, khiến cho đồng người nhiệm bịnh « cao qui », tức thì nhà phê-bình có quyền lên tiếng rằng:

« Ô hay, người thông-không cần phải tỏ-chức và phân-đấu mà sao ngài lại ra ngử? Lịch-sử loài người vẫn là trường phân-đấu đấu đóm, song từ khi ăn lông ở lỗ cho đến khôn-ngoan trí-thức như ngày nay, nhơn-loại quả có đi tới, sao ngài lại xui cho người ta bi-quan để trở lại cõi đời đã qua? Ngài làm thế — đầu muốn hay không — là giúp tay cho những kẻ thông-trí đương giết lui dân-chúng lại ».

Ông Lưu-trọng-Lưu chắc cũng sẽ nhận rằng người ta có quyền chỉ-trích văn-sĩ bi-quan?

TÒA-SOẠN

Cùng chung một cái thiên-chức: đưa ngọn bút ra mà phúc-dịch cho Tinh-thần, nhà tư-tưởng với nhà làm văn vẫn có chỗ khác nhau: nhà tư-tưởng thì bao giờ cũng buộc phải đi theo một mặt với những lý-thuyết mình đã chủ-trương, những ý-kiến mình đã phát-biểu, những nguyên-tắc thống-hệ mình đã lập ra, còn nhà văn — nhà văn thuần-túy

thì được tùy theo cảnh-ngộ mà thay đổi, hành động theo sự cảm xúc của tâm-hồn.

Tinh-thần của người ta là như một con sông... Triết-học là cái đáy sông và tã-ngạn, hữu-ngạn. Văn-ngệ là như dòng nước Cái đáy sông và hai ven bờ hình như bất di bất dịch, nhưng cái dòng nước thì khi cao, khi thấp, khi chậm khi nhanh, khi trong khi đục: tùy theo, thời tiết mà thay đổi.

Auguste Comte xướng ra cái « Triết-học Thực-nghiệm » mà lại còn lập ra một cái tôn-giáo; cho nên đã có kẻ nắm lấy sự mâu-thuẫn đó mà phản-đối. Còn như Goethe khi tả một cái thực sự như ái-tình (Werther) mà có khi lại tả đến những cuộc hội nghị của qui-sử, hung thần lúc đêm trăng tịch tịch (Faust) thì xưa nay có kẻ nào đưa điều đó ra mà công kích?

Không-Tử nói đến những chuyện viễn-vọng, hoang-dường xa với cõi đời thực-tại, thì có kẻ trách được. Nhưng Nguyễn-Du tả những tiếng nheo nhóc của đoàn vô-tự, những cảnh bơ vơ của những cô-hồn (Tế Ái-hồn) thì có ai nói tới?

Một ông bạn tôi, phê-bình Shakespeare, thường có câu rằng: « Tâm hồn một nhà văn-sĩ hoàn-toàn như Shakespeare thực là thu cả một thế-giới, hùng hồn có, làm lý có, ôn-tồn có, dịu dàng có, không thiếu một vẻ gì, lúc ngây ngô trong sách như một cô gái mười lăm mười sáu, lúc vẫn vẻ mơ màng như một chàng thiếu-niên tự biết mình vô lực trước những cái nghĩa-vụ nặng nề, lúc khảng khái như một vị tướng-quân, lúc ê-chề đau đớn như một người phạm tội. Một cái tâm-hồn như thế là một vật qui vô-ngần, đầu lấy muốn ngàn tâm-hồn khác đúc lại cũng không được... »

Quý vô ngần! đúc lại không được! Nhưng vẫn có người lại muốn trách sự uyển-chuyển ấy, ở trong nhà văn! Họ bảo: « Nhà văn phải cho đợy nhứt, không nên vì sự kích thích của ngoại vật mà rời bỏ cái đặc-tánh của mình ». Không, nhà văn cũng như một người thường, cũng khóc cười mừng giận, chẳng qua là trong tiếng cười, giọng khóc, vẻ mừng, nét giận, vẫn có cái gì là của riêng mình... »

Tôi còn nhớ một buổi chiều kia về mùa hè một

minh lần thản trên hòn Kỳ-sơn. Tôi ngồi nghe tiếng suối reo ở dưới chân đồi, và lặng nhìn những cánh đồng phẳng-lặng, những đường lối quanh co, những nhà cửa lệt đệt. Thấy cái thế giới phơi bày dưới mắt tôi một cách tâm thường thấp thỏm thì lòng tôi sinh ra tự-cao tự-đại, trí tôi vụt nghĩ ra một đưng kỳ-nhân, khác phàm, hung-hãn táo bạo, khinh đời một cách vô hạn, khinh cả những cái pháp-luật, lễ-giáo, đạo-lý xưa nay loài người sùng bái. Sơn-nhân là cái lòng khản-khại, hòa với cái máu giết người mà chung đúc lại. Tôi cũng biết hẳn không thể hằng ngày đụng chạm với những người thường được, cho nên tôi phải tạo cho hẳn một cái « không khí » riêng, một « trời đất » riêng, trong rừng-rú thâm-u bên tiếng cộp găm voi hét. Thế mà đã chẳng hiểu cho, Nguyễn-nữ-sĩ trong báo Phụ-nữ Tân-văn số 226, lại cho tôi có ý mượn « người Sơn-nhân » để trình bày một cái quan-niệm mới về xã-hội, rồi lại bảo là sai lầm vì có óc lãng-mạn.

Lãng-mạn ! Không hiểu tôi có cái óc lãng-mạn hay không, duy có điều này thì tôi xin nhận là : có lúc — cái lúc nghĩ ra người « Sơn-nhân » — tâm hồn tôi bực tức chán-nản muốn siêu-thoát trong giây lát khỏi những sự tầm-thường nhỏ nhen hằng ngày mà lên sống một cuộc đời lạ lùng to lớn. Nguyễn-nữ-sĩ — mà ai cũng vậy, trong một cuộc đời năm bảy mươi năm, sao lại chẳng có cái lúc như thế, sao chẳng muốn có cái lúc như thế ? Nhưng chỉ thoát trần trong khoảnh-khắc, rồi lại trở về lăn lóc giữa nơi gió bụi, cỏ mà hiều đời, yêu đời, trả cho xong cái phần sự một con người ở trên cõi thế. Viết ra quyền « Người Sơn-nhân » bản-ý tôi là muốn độc-giã cùng tôi ném thử một cuộc đời khác thường, lạ lùng với sự mắt thấy tai nghe. Nếu tôi là Sơn-nhân thì cũng là Sơn-nhân trong một vài khắc đồng-hồ mà thôi. Rồi ra tôi vẫn là tôi. Ai có đọc tôi cũng nên lượng tình cho tôi chỗ đó. Tâm-hồn tôi cảm xúc thế nào thì tôi diễn-dịch ra thế ấy, tôi có quyền diễn-dịch ra một cách trung thành ngay thẳng. Vậy phàm khi đọc một quyển sách do tâm-hồn viết ra tôi tưởng chả nên đưa lý-trí mà xét đoán, mà biện-chiết như khi đọc một quyển sách uyên-áo, khúc-chiếu, một quyển sách về nghị-luận.

Kể đọc phải lấy tâm hồn ra mà linh-hội, phải đặt mình vào cảnh-giới trong truyện, phải sáp-nhập vào tác-giả, cùng tác-giả làm một, khi vui cùng vui, khi buồn cùng buồn... — LƯU-TRỌNG-LƯ

Chớ quên

▼ **Dấu TỬ-BI**

## Kết-quả của văn sâu

Gần đây sự xông-dội của hai phái văn-học trong nước ta mỗi ngày thêm kịch-liệt : một là phái cũ binh-vực cho văn sâu ; một là phái mới đánh đổ văn sâu.

Cuộc xông-dội này là tự phái sau khởi lên. Người ta cho rằng những thứ tiểu-thuyết và văn thơ như Tố-Tâm, Tuy-Kiều, Cung-Oán chỉ tổ làm hại người đọc. Cuộc phấn-đấu của quần-chúng vì tiếng đồn ru ngũ kia mà kém mất về kịch-liệt đi.

Phái binh-vực văn sâu bảo rằng, văn-chương cốt là để tiêu khiển và giải-trí ; như vậy thì nếu văn mới như văn Tố-Tâm, văn cũ như Chinh-Phu-ngâm, Cung-Oán và Tuy-Kiều mà ru ngũ được người đọc, khiến cho họ quên hiện-tại đi cũng là một sự hay.

Tôi thú thiệt rằng luận-diệu của phái cũ có điều làm cho tôi bực tức. Sống trong thời-dại phân-tranh dữ-dội, mà nhận cho mình cái thiên-chức ru người ngũ, tui cũng uổng phí đời người làm văn.

Cổ-dộng cho trong xã-hội đầy hơi độc sâu cãm là cổ-dộng cho một đám người tự-sát.

Một nhân-quần nào không phấn-đấu thì phải thua kém về lợi-quyền, chịu hại trong sự sinh-tồn, lẽ đó đã rõ ràng lắm, như vậy mà người viết văn dùng giọng đờn chết kia để ru người, há không phải chịu trách-cứ về sự « giết » một đám người đồng hay sao ?

May thay, ta chưa hề thấy một dân-tộc nào chịu khoanh tay ngũ gặt, để đến nỗi cuộc sinh-tồn phải vĩnh-viễn chịu nguy.

Ngay trong đám viết văn của xứ này, đã thấy nổi lên một hạng người khinh lối văn xưa mà gọi rằng là văn « du dương trầm trầm ». Họ trọng nhưt là ý, là tư-tưởng, là nội-dung ; họ chú-ý nhưt là cái thiệ-tế trong xã-hội.

Họ mô-lũ xã-hội, không cốt để nhìn mà chơi, mà cốt để cho khán-quan thêm giác-ngộ, mà phấn-đấu.

Trên một các báo-chí, đã thấy thứ văn sau này chiếm một phần quan-hệ, đến nỗi văn sâu đặng ra mất hẳn địa-vị, và lại có phần bị phần đóng công-chúng xem thường. Người ta trẻ mới bảo rằng :

« Đi lại cũng sâu với cãm. »

Chẳng những thế, các thứ văn gọi là « siêu việt » bàn phiếm những chuyện trên trời dưới đất cũng bị chế : « Cũng là cao-thượng nữa ».

Dần dần, văn-học xứ này đổi hẳn quang-cảnh. Thế là một sự tiến-bộ.

HOANG-THỊ-DÂN

## CÁC BẠN DỪNG THẬT CÔNG

# CHÚNG TÔI KHÔNG THÍCH « GALANT » ĐẤU!

Nam nữ, thọ thọ bất thân!



Mới rồi, nơn dịch bài « Đán-bà với nghề phóng-sự » của bà Andrée Violis, cô Phuong-Lan có gặp chữ « galant homme » trong câu « ... Ne pas exiger dans les voyages en commun de ces services qu'un galant homme se croit obligé de rendre. » cô không biết phải dịch làm sao cho xác nghĩa.

Không muốn làm liều dịch bừa, cô Phuong-Lan liền cậy một ban đồng-nghiệp là ông A. A. ở báo Công-luân cất nghĩa giùm, té ra ông A. A. cũng không biết phải dịch làm sao cho đúng, rồi cuộc ông cũng phải hỏi lại thầy mình là ông chuyên... Trương-vinh-Kỳ.

Chữ « galant », theo tự-sao, nên dịch có « ănh ở nhà » mới nói chuyện được? vì Trương-vinh-Kỳ dịch như vậy : « Tử-tế, lịch-sự ; kẻ hay yêu đán-bà con gái (hay tạo-ney, hay lấy lòng đán-bà) ; người lịch-sự đời. »

Chưa chịu cho là đúng nghĩa chữ « galant », ông A. A. lại hỏi đến mấy ông thầy Tàu nữa.

Pháp-Hoà tự-diễn dịch chữ « galant » như vậy : « Ân-cần đích ; mỹ duyệt phụ-nhơn đích ; đa-tình chí nhơn ; đồ nhũ chí nhơn ». Ông A. A. cũng cho là không có chữ nào xài được.

Bấy giờ ông A. A. cất nghĩa chữ « galant » như vậy : « Tôi hiểu galant là biết giữ phép với đán-bà, chẳng những lễ phép nơi lời nói và cử chỉ,

mà lại còn lễ phép ở trong tâm trí nữa kia ».

Rồi, ông A. A. lại nói ví dụ : « Như một người đán ông, khi đứng gần một người đán-bà mà không nói lời tiếng, hoặc đương hút điếu thuốc, thấy đán-bà lại gần, liền dụt đi, hoặc đương đi chung, người đán-bà vô ý làm rớt vật gì, thì mình lật đật tươm giùm v.v... » Ấy là người « galant » vậy. Lại như ông giáo-sư Casali lúc nó bị bà Estebe bắt tri mà ông vẫn vui cười, rồi sau đi tìm chồng bà ấy mà đánh lạt, như thế cũng là người galant vậy. »

Ông A. A. bèn báo Công-luân cất nghĩa chữ « galant » trên đây có đúng không ?

Theo thiển-kiến của chúng tôi, tiếng ta không có tiếng nào đúng nghĩa với tiếng galant mà không có là tại dân Annam chưa có người galant chớ không chỉ là

Ông A. A. cố tìm tìm nghĩa chữ galant là ông cố ý muốn cho nghĩa chữ ấy nhập tico vào thứ tiếng ta, cho đán ông con trai Annam cũng có người galant, đó là một cái mỹ-ý, chúng tôi cảm ơn ông, nhưng cũng xin cho ông biết rằng chúng tôi không bao giờ thích cái « chủ-nghĩa nịnh-dâm » ấy.

Tiếng ta, có tiếng nào giống tiếng galant không, chúng tôi không cần, đán ông con trai Annam có



người nào galant không, chúng tôi cũng không kè. Nói dốt mà nghe, galant là « *nịnh dăm* » chứ có chi lạ ! Đàn ông đứng gần đàn-bà không được nói lớn tiếng, có hút thuốc phải dụi đi, và hề chị em có làm rớt khăn, quạt gì, cũng phải mau mau cúi xuống lượm... Ông A. A. cất nghĩa chữ galant như vậy, có khi nào chúng tôi chịu xài chữ ấy.

Hị bà Estèbe đánh, ông Casati cười rồi đi tìm chông bà mà đánh trả, ông Casati là người galant th ết, nhưng ông làm như vậy, há không nhục cho bà Estèbe lắm sao ?

Tuy vậy, nếu như bà Estèbe chưa chông, thì ông Casati mới làm thế nào mà rữa nhục ?

Ông A. A. chắc đã có nghe hiện nay chị em ở nước văn-minh lúc xuống tàu lên xe bị chậ chỗ phải đứng thì cứ chịu đứng, chờ nếu có ông galant nào kêu nhường chỗ cho, chị em đã không cảm ơn mà lại còn cự : « Thưa ông cứ ngồi, tôi cũng như mấy ông này, tôi có thể đứng đây được. »

Đứng gần đàn-bà không được nói lớn tiếng, có hút thuốc phải dụi đi, chị em chúng tôi có khi nao lại cướp sự tự-do của đàn-ông hết vậy ?

Bà Andrée Violis đã nói : « Trong lúc đi chung với đàn-ông, đàn-bà không nên cậy mượn việc gì mà một người đàn-ông galant phải làm. »

Chúng tôi cũng xin tiếp lời bà mà nói : Chị em phụ-nữ không bao giờ muốn nghe chữ « *nịnh dăm* », cũng chẳng bao giờ muốn gần gũi với một người « *nịnh dăm* » nào hết.

TỔ-QUYÊN

## Cuộc thi về bia báo Phụ-nữ Tân-văn số mùa Xuân 1934

Sớm mai ngày 11 Décembre đã khóa sổ cuộc thi về bia số Xuân P. N. T. V. đểm được cũ thũy là 42 kiêu dự thi. Bôn-báo xin đăng phươg-danh các nhà dự thi lên báo và xin cảm ơn anh em đã hưởng ứng cuộc thi của Bôn-báo một cách sôi sảng.

Đến ngày 25 Décembre chũm xong sẽ chung các kiêu dự thi tại nhà in Jh Nguyễn-văn-Việt (Saigon).

### Phươg danh các nhà dự thi :

- |                             |                            |
|-----------------------------|----------------------------|
| 1 Louis Félix, Saigon       | 22 Ng.-thành-Châu, Giadinh |
| 2 Ng.-vân-Côn *             | 23 Phan-v.-Tân, Càngioé    |
| 3 Ng.-ngọc-Phác, Phuc-yên   | 24 Nguyễn-v.-Đức, Hanói    |
| 4 Ng.-vân-Bây, Sadee        | 25 Hoàng-k.-Bang, Caobàng  |
| 5 Ng.-vân-Nương, Sadee      | 26 Lưu-vân-Phái, Giadinh   |
| 6 Đỗ-Kiều, Saigon           | 27 Nguyễn-huy-Bích, Hanói  |
| 7 Thái-quốc-Kính, Chợlớn    | 28 Nguyễn-Lộc, Hảiphòng    |
| 8 Ng.-ng.-Ngoạn, Hanói      | 29 Đông-Duyên, Saigon      |
| 9 Trần-th.-Nhân, Giadinh    | 30 Nghiêm-Hạc, Hà-dông     |
| 10 Hoàng-k.-Bang, Caobàng   | 31 id                      |
| 11 Nguyễn-v.-Kiêm, Giadinh  | 32 Ng.-duy-Tân, Thủđầumột  |
| 12 Ngoạn, Hanói             | 33 Trần-vân-Hủy, Giadinh   |
| 13 Đinh-ngọc-Luật, Hanói    | 34 Huỳnh-biên-Hào, Cánhho  |
| 14 Lê-vân-Quôn, Sadee       | 35 Nghiêm-Hạc, Hàđông      |
| 15 Nguyễn-v.-Trung, Giadinh | 36 Nguyễn-thúc-An, Hanói   |
| 16 Nguyễn Robert, Sadee     | 37 Khánh, Tâyninh          |
| 17 Ng.-cát-Tường, Hanói     | 38 Ng.-vân-Thượng, Chợlớn  |
| 18 Tấn-Hưng, Giadinh        | 39 Bùi-vân-Lâm, Baria      |
| 19 Ng.-vân-Khuông, Chợlớn   | 40 Phạm-vân-Trí, Cầnduốc   |
| 20 id                       | 41 Chúc, Beatre            |
| 21 Hoàng-Kiệt, Giadinh      | 42 Hạnh-Nguơn, Tânân       |

A L'OCCASION DE NOEL  
ET DU JOUR DE L'AN  
ADRESSEZ VOS ÉTRENNES  
SOUS FORME D'ABONNEMENTS ANNUELS

**MONDE**  
(3\$ ou 50 f.)

« MONDE » PUBLIE LE 21 DÉCEMBRE :  
**QUE FAIRE ? (II)**  
par CAO-VĂN-CHÁNH

**UN CERTAIN LAMBERT,  
UN CERTAIN ROBIN**  
par Francis JOURDAIN

**LETTRE DE Me CANCELLIERI  
UN PREMIER AMOUR**  
de Maxime GORKI

**COURRIER DE FRANCE  
LE FÉMINISME ANNAMITE**  
par NGUYỄN-THỊ-KHANG

**CARICATURE**

73, rue Mao-Mahon - SAIGON

### Các bà nên nhớ hằng ngày

Ấy là một thứ thuốc bổ-huyết PHỤ-NỮ ĐIỀU-KINH của hiệu ĐỨC-TRỌNG ANNAM, chủ trị người đàn-bà con gái đường kinh nguyệt không điều, khí trời, khí sụt, máu huyết suy kém, sanh ra mỗi một yếu ớt vô-vàng, ăn không ngon, nằm không ngủ, nhức mỗi trong châu-thân, bần hoàn nơi cõi lòng, làm cho con người lười biếng chán nản cả mọi việc lại còn bạch-đại làm băng. Mỗi ve 1 \$ 00.

Thuốc bổ con nít : Chuyên trị bệnh của trẻ em còn trong tháng cho tới 5-6 tuổi. Mỗi gói 0\$10.

Thuốc ban : Trị các thứ trái ban. Mỗi gói 0\$10.

Thuốc ho : Trị các chứng ho. Mỗi gói 0\$10.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây-Mai (gần đồn Cây-Mai) Cholon. Để bán tại Nguyễn-thị-Kính, Saigon ; Nghĩa-Trọng, Cánhho ; Nguyễn-thành-Liêu, Vinhlong ; Nhà in Lý-công-Quân, Soctrang ; Hiệu Dược-Yên, Bảchiêu ; Huỳnh-Trí, Pnompenh ; Minh-Nguyệt, Phanhiết (Annam).

# MỘT BÀI PHÊ-BÌNH KHÔNG CHÁNH ĐÁNG

Trả lời cho ông Đặng-văn-Ký ở báo « *Đồng-Nai* »

P. N. T. V. không phải là cơ-quan đấng-phá chánh-trị hay văn-học nào, cho nên sẵn lòng dâng bài này của ông Thiệu-Sơn. Nếu ông Đặng-văn-Ký gửi lai-cáo lại phân-đối, thì Bôn-báo cũng sẽ dâng vào đây để các bạn đọc-giã đủ tài-liệu mà phẩm-binh.

B. B.

Đồng-Nai số 5 có bài nói đến tôi, tác-giã là ông Đặng-văn-Ký, thợ vẽ ở gần gare Dakao. Ông ban tôi bài phê-binh tiểu-thuyết Tô-Tâm của tôi và ông lên án tôi một cách rất gắt gao nghiêm khắc.

Ông chê tôi nhiều điều lắm. Nào « có học mà không có thức », nào « hay dẫn lời sách mà làm ngộ-lệ cho cò nhơn », nào « cho ái-tình là món độc mà tự-minh mâu-thuần với mình » và khuyên độc-giã đừng thêm nghe theo lời nhà « phê-binh vô ý thức » (là tôi đây) mà mang hại.

Lời kết-án của ông Đặng tuy có gắt gao mà không chánh-đáng. Một là vì ông không hiểu ý tôi, hai là ông hiểu lầm ý tôi.

Tôi phê-binh sách Tô-Tâm là phê-binh một cuốn sách xuất-bản ở ngoài Bắc tự năm 1925. Xã-hội Bắc-kỳ năm đó không phải là xã-hội Bắc-kỳ năm nay, vì nó đã theo thời-gian mà biến đổi. Lại xã-hội Bắc-kỳ cũng không giống hẳn với xã-hội Nam-kỳ vì nó vẫn có chỗ khác nhau ở không-gian.

Cũng một cuốn sách, nếu ra đời năm 1925 thì gặp một số độc-giã khác, mà ra đời năm 1933 lại gặp một số độc-giã khác. Cũng một cuốn sách, người Nam thường-thức một cách, mà người Bắc lại thường-thức một cách.

Cuốn Tô-Tâm xuất-bản lần đầu ở Bắc-kỳ đã gặp một cái trở-lực rất lớn là : phải đạo-đức.

Phái này chỉ là những hạng người « cũ » có cái quan-niệm hẹp-hòi về đạo-đức luân-lý và không biết thưởng-thức một cách chánh-đáng, rộng-rãi những công-trình mỹ-thuật và văn-chương.

Tô-Tâm vì đó mà không được người đời tán-thường một cách công-nhiên. Nhưng trái lại, nó vẫn có một hạng tri-âm kin-đáo. Hạng này là tui nam nữ thanh-niên tân-bạc, nghĩa là những người đồng-điện với Đạm-Thủy và Tô-Tâm.

Những người này sống ở xã-hội cũ mà có những tư-tưởng mới, tinh-cảm mới và thường hải-mãn về hoàn-cảnh và phong-tục xứ mình. Song bất-mãn mà vẫn chưa thoát-ly ra được vì ở đầu mình vẫn chỉ là số ít và thế yếu. Trong gia-đình, ngoài xã-hội, phải cù vẫn đông hơn, mạnh hơn và lại thường là những người trên-trước của mình như ông bà, cha mẹ, thân-gia, quyền-thuộc, v. v. ...

Chính cái hoàn-cảnh đó đã khôn-miêng Đạm-Thủy và Tô-Tâm không được ngộ cái tâm-sự của mình ra với cha mẹ và chính vì đó mà có cái chết oan-mang của một gái chung tình. Và theo như trong truyện thì Đạm-Thủy đã có nơi nhà định mà nhà lại gia-pháp rất nghiêm thì cái « ca » của chàng cũng không phải là dễ xử như lời ông Đặng-văn-Ký đã nói đâu ?

Nhơn cái hoàn-cảnh đó mà tôi nghĩ đến cái hoàn-cảnh nước Pháp và nước Đức hồi tiểu-thuyết Nouvelle Héloïse và Werther ra đời. Ở thời-đại đó những sách này cũng kể là mới lắm, và cũng đã giết chết nhiều người lắm, nhưng sự hoan-nghinh vẫn được nhiệt-thành rôn-ríp, vì xã-hội họ không có bù-lậu quá như xã-hội mình, hay nói cho đúng là xã-hội Bắc-kỳ hồi mấy năm về trước.

Tôi nói đến hai cuốn sách đó là tôi muốn dẫn chứng một cái hiện-tượng trong lịch-sử văn-học xứ người để giải-thích một cái hiện-tượng tương-đồng trong văn-học sử nước ta, chứ không ngộ-lệ cho lời nói của ai cả.

Tôi không hề nói : « Ái-tình là món độc, và khuyên thanh-niên hãy xa lánh nó » bao giờ. Sự thiệt thì những lời kết-án ái-tình lại là của ông Song-An mà tôi không hiểu đồng-tình chút nào cả. Xin trích một đoạn trong bài phê-binh của tôi cho ông Đặng-văn-Ký coi lại :

« Ông (chỉ ông Song-An) nói chuyện tình cho đủ « đời, cho người ta mê-mệt, rồi ông giết chết một « người trong truyện mà chỉ ra cho ta : « Đây là « ghen cao vực thăm ! »... »

« Mà cái cảm-trùng chung của độc-giã thì lại « khác. Tô-Tâm chết là rui cho Tô-Tâm ở cái cảnh « ngộ phải chết, chứ cái thi-vị của ái-tình mà tác-

# CHUYỆN VUI

## Tính gọn !

Thầy Ất đi nói cô Bình, đã cho cô một đôi vàng rồi, thế mà một bữa kia, cô Bình lại đem trả đôi vàng lại, nói không ưng thầy Ất.

Tức như bị ngựa đá, thầy Ất vừa cầm đôi vàng vừa hỏi gắt cô Bình :

— Cô chề tôi, trả đũa lại, không hề gì. Nhưng nè cô Bình ! cô làm phước nói tên họ thằng nào sẽ được hân hạnh cưới cô cho tôi biết thử coi ?

— Trời ơi ! Bộ thầy muốn hỏi thăm đặng rình mà dâm người ta hay sao ?

— Ai dâm dâm nó ? Tôi hỏi thăm cho biết đặng đem đôi vàng này bán lại cho nó chứ !

## Thầy kệ ! Tôi không để !

Thằng Mai làm biếng học, ba nó vừa nắm tay dắt nó đi vừa nói :

— A ! Giỏi cho mày làm biếng. Tao đem mày tao nhốt trong chuồng gà cho mày coi nghe ?

Thằng Mai nũng-nịu nói :

— Thầy kệ ! Muốn nhốt tôi trong chuồng gà thì nhốt, tôi có thêm đẻ như gà mái vậy đâu !

## Xé xích

— Bác nói làm sao ? Anh Xiên nhờ đeo theo trường đua ngựa mà làm giàu à ?

— Thì vậy chứ sao ! Mày không thấy hồi ba bốn năm trước nó nghèo sát đất, bây giờ có nhà lớn, tiệm nhỏ hay sao ?

— Thiệt, bác nói tôi tin không vô. Chớ tôi đây, gần năm sáu năm trường đeo đuổi theo trường đua ngựa mà chỉ thấy mắc nợ thêm thì có. Hèn thì ăn một trăm đồng, xui thì thua đến bạc ngàn lận !

— Gì ? Mày nói gì ăn với thua ? Thằng Xiên nó bán nước đá chanh với keo dừa chớ nó có cả ngựa đâu ?

## Chưa hiểu

Ông phú-hộ kia mập quá, sợ không đủ sức mà hưởng hết các miếng ngon vật lạ ở đời, mới đến ông thầy thuốc cầu xin thầy rút bớt mỡ của mình để bụng rộng mà tiêu-thu món bổ khác.

Ông thầy.— Ông có muốn ốm bớt thì từ rày về sau, mỗi ngày phải ăn bánh mì nướng hay là chiên cũng được. Buổi sớm mai, sáu khoai, chiều ba khoai, cứ ăn vậy cho đến một tháng.

Thân chủ.— Dạ, thưa ông, ăn như vậy trước buổi cơm hay là sau buổi cơm ?

« già đã lấy tâm-lý-học tả ra cho ta thấy một cách « đây đủ nào cứ phải kết-quả đến cái chết cả đâu ? « Nhược bằng ta không kết-án ái-tình là phải. Nó « tự-nhiên phải có ở hai bên trai gái thì ta cứ cho « nó được có đi. Ta phân-khảo nó chỉ là ta phân- « khảo những trái-tim vì ái-tình mà rêu rắt ; đó « chính là những giọng cao-sơn lưu-thủy khác « hẳn với cái dâm-thanh thô-bi của đục-tinh... »

Như thế thì tôi máu-thuần ở chỗ nào, ông chỉ ra đi ? Hay là ông hiểu lộn ý tôi thì ông nên tự-trách lấy ông đã cũ gan kết-án tôi một cách vô-lý như vậy ?

Sau khi tôi đã trả lời cho ông rồi, nay xin lại hỏi lại ông : Trong lai ta, ai là người có ý-thức, ai là người vô-ý-thức ?

Tôi chẳng bao giờ không nhìn-nhận những bước đường tấn-bộ của ta, và tôi vẫn chịu rằng xã-hội Việt-nam vẫn theo thời-gian mà dịch-hóa, cả về vật-chất lẫn tinh-thần, cả về xã-hội lẫn phong-tục.

Nhưng phạm đã là một nhà phê-bình đều phải trở lên khảo sát cái xã-hội đã ảnh-hưởng đến một công-trình trừ-thuật và đã tiếp rước nó lúc đầu ra sao.

Trên đây là về phần ý-tưởng, nay xin nói tới những chữ ông bắt tôi về phần văn-chương, như những chữ « tự-từ » với « tự-văn » và chữ « sách » với « tiểu-thuyết ».

Ông cho tự-từ là rộng nghĩa hơn tự-văn thì tôi cũng chịu là đúng. Song tự-văn hẹp nghĩa hơn là viết theo chữ 自 語 còn viết theo chữ 自 語 thì nó cũng có nghĩa tương-đương với tự-từ.

Còn chữ sách tôi dùng là theo tiếng thông-dụng để dịch chữ livre. Chữ sách đó có thể dùng để chỉ hết thảy những công-trình trừ-thuật, bất-luận là tiểu-thuyết, lịch-sử, kịch-bản, địa-dư, loại gì cũng được cả.

Ông chỉ trích tôi thì tỏ ra là người có óc mới mà ông còn câu nệ những nghĩa cũ, như là truyện sách, tiểu-thuyết, sử, đều phải phân-biệt đánh-rành.

Ừ thôi, ông muốn phân-biệt như vậy cũng được đi. Nhưng đã phân-biệt thì phải giữ cho mình đứng lộn-xộn trước hết mới được chớ ?

Sao tiểu-thuyết Tố-Tâm ông không kêu là tiểu-thuyết Tố-Tâm mà lại kêu là « truyện Tố-Tâm » ?

Như thế mới thiệt là máu-thuần có ông Đặng-văn-Ký ! — Thiếu-Son

# CHUYỆN VUI TRONG LÀNG BẢO

## CHỦ BÚT NHỰT TRÌNH

(III)

### Bút chiến

Tôi thường nghe nhiều vị độc-giả của các báo hay than câu này : « Tôi rầu quá ! Mấy ông chủ-bút sao hay bút-chiến với nhau hoài. Mua nhựt-trình để nghe luận biện phải trái, để xem tin tức mới lạ, chớ phải mua nhựt-trình để nghe mấy ông chủ-bút chửi lộn với nhau hay sao ? »

Nói như vậy thiệt là hẹp lượng. Viết báo mà không bút chiến sao được ? Ở bên Pháp, lâu lâu mấy ông chủ-bút « gậy chiến » với nhau một lần, nhưng nào có ai cho đó là sự lạ lùng gì đâu ?

Chớ chỉ mấy ông nói phần đóng chủ-bút nhựt-trình nha ta chưa hiểu đúng nghĩa hai chữ bút-chiến, chưa có ai làm xong một cuộc bút chiến nên hình thì cũng còn nghe được cho, chớ nếu cấm biệt cuộc bút-chiến, đã không khi nào được mà việc viết báo cũng chẳng còn có ích lợi gì.

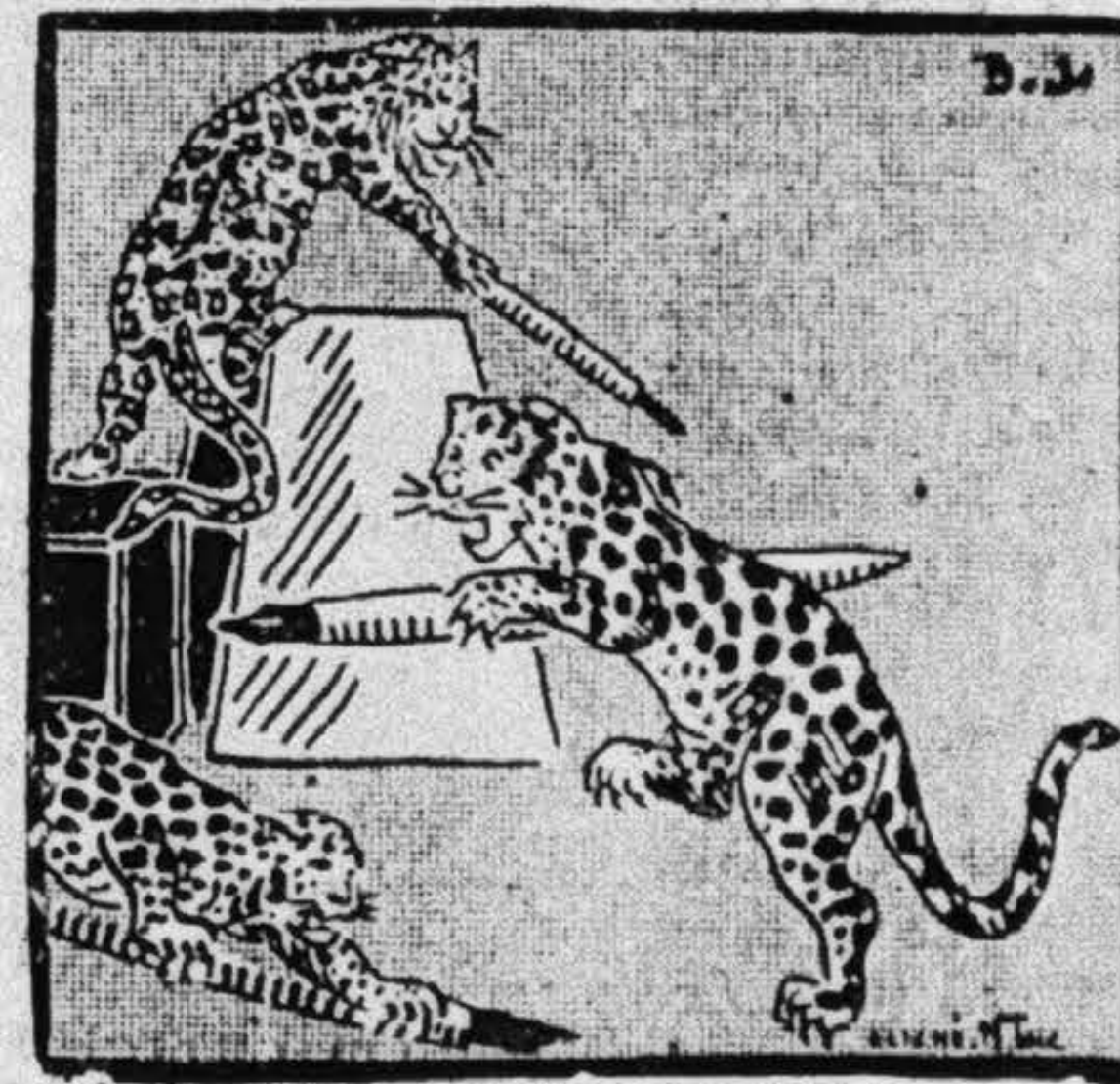
Học-lực khác nhau, tư-tưởng khác nhau, bề đảng khác nhau, tôn chỉ khác nhau, mỗi ông chủ-bút nhựt-trình đều có một cái ý kiến riêng, thì sao khỏi có việc xung-đột về văn-hương tư-tưởng cho được. Co cãi nhau mới nảy ánh sáng, miễn là cãi nhau cho ôn-hòa lễ-phép, cãi làm sao cho bên thắng được tiền, khen, bên thua chịu bài phục, cãi như thế mới có lợi cho người cãi và có ích cho độc-giả.

Từ ngày xưa có báo chí đến bây giờ, có không biết bao nhiêu là cuộc bút chiến, nhưng xét lại không có cuộc bút chiến nào to lớn và làm cho

độc-giả phải chú-ý bằng cuộc bút-chiến của ông Hối-lật-Liệt (Nam-kỳ Kinh-lễ) với ông Mộng-huê-Lâu (Lục-linh Tân-văn) cách mười mấy năm trước. Tuy vậy, cuộc bút-chiến ấy cũng không phải là một cuộc bút-chiến đúng-đắn !

Ông chủ-bút nào cũng có tánh tọc-mạch hết.

Tọc mạch rồi mới bươi móc, bươi móc không có ý chi khác hơn là để khoe mình hay giỏi hơn bạn cùng nghề. Mấy ông chủ-bút nhựt-trình đọc báo kỹ lưỡng lắm, kỹ hơn độc-giả nhiều. Nghe nói một câu sai, thấy viết một chữ trật, là mím cười, là chíp để bụng. Gặp lúc phải bận nhiều công việc quan-trọng khác, hay nghĩ người viết bài kia là anh em thân-thiết với mình thì còn xi-xóa cho nhau, chớ nếu gặp phải tờ báo nghịch, đồng-nghệp thường, là lát đất viết bài vạch ra để... phân bua



Báo « bút chiến » kịch liệt !

mẫn vốn với độc-giả !

Lâu nay tôi thật ít thấy những người nghĩ làm viết sai, bị anh em chỉ trích mà phục thiện, bởi vậy mới có xảy ra cuộc bút chiến. Cãi nhau, bài đầu còn êm dịu, nghe được, qua bài thứ hai thứ ba, đã thấy lẻ mòi xa gần bóng dáng việc tư riêng, kể đến bài thứ tư thứ năm... thôi, thì cũng như A-lơ-măn dùng khí-ngột, dầu biết làm vậy là sai luật chiến tranh của van-quốc, nhưng túng quá, cũng phải làm liều !

Thường trong một cuộc bút chiến, cái khiêng

dở dạn, cái miếng « hồi-mã-thương » của người gần bại trận, là lời ông chủ-báo của kẻ địch ra mà nói. Làm vậy để ông ấy, dầu ông là người ngoại cuộc vô can, ông cũng sợ mich lòng hay khó chịu mà hạ lệnh gióng kiếng thâu quân, cho độc-giã ngỡ tự nhiên hai bên « kéo cờ huề » chứ không bên nào thắng bại, cho kẻ thua trận khỏi phải mất mặt với đồng-nghiệp và độc-giã.

— Hai ông chủ-bút ở hai nhà báo bút chiến với nhau, anh em trong hai bộ Biên-tập có giúp quân binh thuốc đạn chỉ không ?

— Có. Phe nào binh phe nấy, dầu anh em có sợ mich lòng nhau mà không mang họ tên hay tự, hiệu của mình ra chốn chiến trường, chớ cũng âm thầm giúp ngầm tư-tướng, ý-kiến, để mong bạn mình thắng trận !

Hai tờ báo đang bút chiến với nhau kịch liệt, hai ông chủ-bút đang gấu ó với nhau kịch-liệt. Có nhiều người lầm tưởng nếu bất thình lình hai ông ấy đi đường hay vào tiệm mà cung đầu chạm trán nhau, chắc sẽ xảy ra một cuộc huyết chiến, chắc phải có một người chết một người sống, chắc họ sẽ « ăn thịt nhau » chớ chẳng không, vì cứ như lời họ cãi cọ trên báo kia, thì có thể nào họ còn đội trời chung được nữa !

Ái tưởng như vậy thì lầm ! Cãi nhau, làm hung làm dữ với nhau, nhưng giận nhau thì để lòng ôm bụng, chớ hề gặp nhau một cái là tay bắt mặt mừng, như lúc thái bình kia vậy. Bấy giờ người ta không đỡ chuyện cãi cọ kia ra, người ta không hề nói bóng dáng lời việc ấy, mà có khi ăn chung một bàn, cũng có khi nằm chung một mâm.. đèn, nếu hai người đều là dân làng hẹp !

Trong báo-giới, cũng có một hai ông chủ-bút có lòng sâu hiểm không tốt. Các ông không ưa bút chiến, qui trọng tên tuổi mình quá lễ, bởi vậy khi lỡ các ông có nói sai viết trật mà bị bạn đồng-nghiệp bươi móc ra, là các ông oán giận. Các ông đư biết có cái-cọ mới này ra ánh sáng, các ông đư biết người quân-tử nói ra ngàn lời cũng có một lời sai, đư thất phu nói ra ngàn lời cũng có một lời đúng, bị chỉ trích các ông có nhận lỗi hay không không biết, nhưng các ông cứ đánh chữ làm thình, cố ý nói làm vậy là đủ tỏ ra sự khinh bỉ kẻ nghịch !

Phải, các ông khinh-bỉ kẻ nghịch, các ông quên mất người mà các ông cho là kẻ nghịch đó chính là bạn đồng-nghiệp của mình, rồi các ông oán giận mãi. Anh em viết báo gặp mấy ông ấy, — thường là bậc đàn anh, chủ-nhiệm kiêm chủ-bút — tôi đố ngày sau có việc gì phải cậy nhờ xin xỏ

điều chỉ, các ông đư sử giúp cho em út được, mà các ông chịu giúp.

Có bạn đồng-nghiệp cho các ông ấy là « thần thánh bất khả xâm phạm », đáng tức cười mà cũng đáng buồn.

Trong việc bút-chiến, nhiều khi tự các ông chủ-bút các báo gây ra rồi phải gánh lấy đủ danh, mà một hai khi, cũng có tự nơi ông chủ-nhơn hay chủ-nhiệm tờ báo của anh em làm gây ra, rồi anh em bình vực, anh em gánh lấy nữa.

« Ăn cơm vua phải vùa việc nước » gặp những cái trường-hợp đặc-biệt như thế, ai có chũa nấy, bình vực là một lễ thường, chớ có chi lạ ? Tuy vậy, có nhiều khi sự bình vực ấy nó hóa ra vô nghĩa quá chừng !

Như trên kia tôi đã nói, thuở nay trong báo-giới xứ ta ít có cuộc bút chiến nào dùng-đắn, lịch-sự, mà phần nhiều, hề đến trận thứ tư thứ năm là hai bên có bởi móc việc riêng, việc cá-nhân ra rồi.

Bấy giờ, vì quá trọng danh dự mình, ông chủ-nhơn hay chủ-nghiệm mới đóng vai thủ-thành lược trận, giao hết ấn soái, tiên-phuông cho anh em trong bộ Biên-tập.

Không lẽ từ chối, anh em phải cất lên lưng cây đôn dưới đất ! Rồi anh em hai bên bởi móc việc riêng nhau, xài nặng nhau, chôn nhau xuống tới đất cái !

Không có cái buồn nào to bằng ! Trước kia các ông chủ báo trả lương cho anh em viết báo, bây giờ gặp cái ca này, và gặp một hai ông chủ báo không biết suy xét như thế, có phải là các ông mướn người « chửi lộn » hay không ? Thế mà cũng có người vui lòng làm cái « phân-sự » đó !

(Còn tiếp)

VIÊN-HOÀNH

**Cẩn bạch**

Nhơn mấy ngày lễ Noel, và tết Tây, thợ nhà in nghỉ việc, số báo 280 ngày 28 Decembre không thể ra kịp phải hoãn lại đến 4 Janvier mới xuất bản được. Xin quý độc giả lượng biết cho.  
P.N.T.V.

**Dr. TRẦN VĂN ĐỐC**

Chuyên trị bệnh con nít  
31, Rue Tabert  
Góc đường Tabert và Aviateur Garros  
— : SAIGON : —

**Ly De An**

**Truyện ngắn chưa hề in, của Trần thanh Mai**

Trời còn sớm lắm.

Một buổi mai mát mẻ, mới có ánh sáng trắng sữa, dịu dàng, chớ chưa thấy ngọn nắng vàng hoe của vừng ó chói lọi. Tôi ngủ dậy, còn đang nằm đã dượt trên ghế dài bên cửa sổ, đọc nốt tờ báo đã xem dở hồi hôm, thì vừa có anh Trương đến.

Anh Trương vào thẳng phòng khách, ngồi phịch xuống ghế. Trên bàn tách cà-phê trắng, nhỏ vừa mới pha, nóng hổi, bốc hơi. Anh lấy thìa (muỗng) thủng thủng thò vào khuấy cho tan mấy viên đường trắng, làm thình.

Mặt anh có vẻ mệt nhọc, ngo-ngác, như người đã đi nhiều dặm xa mệt. Mái tóc đen, có lẽ vì cất mũ (nón) vung, bõ xuống, dấp vào trán lông lánh mồ hôi.

Anh Trương người dong-dòng cao, hơi gầy, nét mặt ngày thường đã không được hồng hào nay lại càng thối xanh xao hơn nữa. Tuy vậy, mũi cao trán rộng, mắt sáng, mày dài, anh kể cũng là một người đẹp trai vậy.

Học chung cùng tôi từ lớp đồng ấu, đến năm thứ ba trường cao-đẳng tiểu-học, anh bỏ, ra thi vào trường Mỹ-thuật Hanói. Vừa tốt-nghiệp năm kia, gặp phải hồi kinh-tế khó-khăn, anh đành về mở hiệu riêng ở phố Gia-long, chuyên vẽ thuê những ảnh truyền thần hay sơn màu những đồ vật dung. Những bức tranh họa của anh, như bức « đi chợ về », « giặt áo ở bến Đông-hà » và nhất là bức nhan đề « Bài nam ai » bình-dụng hai cha-con lão Bốn-mù, miệng ca, tay đàn cây đàn độc huyền ở góc cầu Gia-hội, đều được đư-luận bên Tây, nhất là tờ báo « Mỹ thuật thần » ngợi khen trong dịp Đẩu-xảo Thuộc-địa. Sự-nghiệp của anh, không kể

những bức đã gửi qua Paris, còn là mười hai bức, nhưng từ non ba năm nay, cũ mười hai bức ấy chỉ dùng để che những lỗ thủng tường của hiệu họa phố Gia-long, mà luôn mấy phen có cuộc Chợ-phiên phụ-nữ ở viện Dân-biểu Trung-kỳ, chúng nó có đạo lên chơi, rồi cũng rủ nhau về

nằm lại chỗ cũ, đủ số như xưa. Nói cho đúng, thiên hạ cũng chú ý vào những bức của anh chớ không phải là không, nhưng vì nghĩ rằng đến như bức « Van-ti-o-sơn » của Tàu, về biết bao nhiêu là phong-cảnh cực kỳ thanh-tú, hoặc nữa bức bình-dụng cũ trên « Tam-chiến Lã-bổ » mà chỉ bán có ba bốn hào, thì ai còn đi mang về một khung ảnh hai gang về ba đũa bé đói cơm ngồi vọc cát, hay là một cái mặt già-nua xấu-xí mà phải vứt những ba, bốn chục, một trăm. Hơn thế nữa, cái mặt già ấy chính là tờ-phu của người vẽ, sự đó chính đã để rõ nơi bức ảnh, thì sao anh ấy không để nhà mà thờ, lại cả gan... Thi bản-quan chúng tôi đã



Thu, có thiếu-nữ ở bên đờ Vỹ-giạ.

chẳng ai mua, mà lại còn phải học vì cái « lý-luận anh diên » nó cứ quay lộn mãi trong óc.

Chỉ có cái nghề truyền thần phong đại là có hiệu quả tốt, vì khách hàng gửi vào một chiếc ảnh của mình, nhờ bằng ngón tay út, mà thấy nó hóa ra to bằng một trang giấy báo, thì hoan-nghinh lắm. Họ phục anh Trương họa chàng ở chỗ ấy. Thường thường, anh hay thờ dài, cười gượng mà nói với tôi rằng :

— Họ không có « con mắt mỹ-thuật ».

Tôi gặt đầu, cười gượng, chiều ý bạn, nhưng thật tình tôi cũng không biết con mắt mỹ-thuật ấy nó ra làm sao ?

Anh Tương chỉ có cái bình hay mê tin. Học thức kem chằng? Thân-thể yếu chằng? không biết. Vả nói bình, có hàm một ý-nghĩa xấu, chớ kỳ thật hôm nay tôi cũng chẳng biết mê tin có phải là một bình xấu không? Dầu thế nào mặc lòng, khi con ở trường anh em bạn chúng tôi đều cười anh về cái bình mê tin ấy lắm. May anh không khi nào giận.

Thấy dung mạo và cử chỉ của bạn khác thường, tôi hơi lo, vội hỏi duyên cớ. Tôi lấy cà-phê, chế thêm tách nữa. Anh Tương không nói, giảnh lấy tách, lại thủng-thủng lấy thìa khuấy, ... khuấy, rồi chăm nhìn trong tách nước đen, xoay khu ốc, đánh lộn phèo mấy viên đường vừa tan ra cát.

Bỗng nhiên tôi nghe mấy tiếng này:

— Tôi định bỏ Thu, anh Đức a. Hơn thế nữa, tôi nhứt định bỏ Thu.

Tôi giắt này mình. Thu, « cô thiếu-nữ ở bên đó Vỹ-gia » (đó là cái tên riêng của anh Tương cùng tôi đặt cho cô, ngày chúng tôi gặp cô lần đầu ở bên ấy). Thu, con người béo gỏi, mà cử chỉ tùy theo lúc tuyệt đối hẳn nhau, khi chúng tôi thấy nhanh-nhẹn vui-vẻ như con chim buổi mai ở trên cành xuân, khi chúng tôi thấy nặng nề huyền bí như một con báo đi kiếm ăn đêm, lúc nào cũng đẹp, nhưng chỉ đẹp thế thôi, chẳng hiểu vì sao anh Tương lại cho là tuyệt thế giai-nhân, có lẽ vì tôi không có « con mắt mỹ thuật ». Tương phải lòng Thu ngay hôm ở bên đó Vỹ-gia.

Tương và Thu yêu nhau, tôi chẳng biết trong cơ-hội nào. Từ đó, mỗi khi nói đến Thu, anh đều gọi bằng « Ly-dê-An » (Ideal) của anh, « cái lý tưởng của con nhà mỹ-nghệ, cái vật tuyệt-đích mỹ-lệ trên đời ».

Bạn tôi đương trú lính việc cưới Thu thì bỗng nhiên buổi mai ấy, bạn đến mách tôi cái ý-tưởng lạ-lùng điên khùng như thế.

Anh Tương chỉ cho tôi tách cà-phê chưa uống, rồi nâng chén của mình nức một hơi rào rạn. Anh lấy khăn lau trán, sửa lại chiếc cà-vạt (cravate) thắt xiêng, rồi bảo tôi sửa soạn đi chơi.

Đến ngã tư cầu An-cự, anh dừng lại, rút giấy bút, lấy « cô-rốc-ky » ông lão ăn-may ở đấy, rồi từ đó, chúng tôi đi men theo bờ sông, thảng về Phát-lát, chỉ nói chuyện trời quang mây tạnh, có đẹp noa tươi, chúng tôi đi như thế trong một giờ đồng hồ, anh Tương không hề đã động đến việc định bỏ Thu. Về trước cửa nhà tôi, anh ngừng-ngứ, rồi chào mà nói:

— Câu chuyện, hay là nói cho đúng, mấy tiếng

tôi nói với anh hồi sớm đã làm cho tôi phiền não vô cùng. Tôi đã muốn nói thật cho anh hay, như g chưa nói được. Vả tôi còn sợ anh cười. Anh hãy chờ, thế nào rồi tôi cũng có dịp nói rõ cho anh. Trong khi đợi, anh hãy thương giùm cho tôi? Tôi khổ tâm lắm.

Trong ba tuần lễ, chúng tôi không gặp nhau.

Ngày thứ hai mươi hai, tôi sửa soạn ra đi, thì anh Tương tất tả chạy vào, nu cười đã có dấu từ chàng giữa đường kia, càng thấy nở to, sung sướng.

Không kịp thở, không kịp nói, anh Tương kéo bừa tôi ra, vừa tôi đường quan, thì đã thấy một đoàn ô-tô bõa chiếc chờ toàn người mặc áo đồ áo xanh. Trong chiếc xe hôm, tôi thấy cô Thu bị khăn vành theo lối các bà ở Nội, nét mặt rất hân-hoan tự-dắc.



Tương ngồi kể chuyện Thu cho Đức nghe...

Tôi đang còn ngỡ-ngác nhìn đoàn xe, nhìn anh Tương, không hiểu sao trong dịp đám cưới có Thu, vị-hôn-thê của anh, « Ly-dê-An » của anh, mà anh lại vui vẻ đến thế, thì thấy anh vỗ mạnh vào vai tôi cười ngặt. Anh dắt tôi về nhà anh, vừa đi vừa nói:

— May quá, anh Đức a. Chút nữa tôi lâm. Anh nghĩ, ba tuần trước khi tôi định bỏ Thu, Thu vẫn còn yêu tôi, hay vẫn làm ra bộ yêu tôi một cách nồng nàn hăng hái. Thế mà trong lúc ấy Thu lại còn yêu thêm một lão thợ-ký nhà buôn xoàn mà giàu lớn, yêu cho đến đời... Này, anh thử đọc mà xem... Ôi « Ly-dê-An »! Lý-tưởng! Lý-tưởng bao giờ cũng chỉ là lý-tưởng.

Trong hiệu họa, thoát n tâm thấy mất đi một bức ảnh trong mười hai bức, tôi đã mừng thầm cho anh Tương chắc được người « có con mắt mỹ-thuật » biết thương-thức đến tài; nhưng nhìn lại mới biết chỉ mất cái bức « nu cười » tức là bức tranh hình dung Thu ngồi trong cửa sổ, một bên lồng chim nghệ. Tôi đoán nó đã thành cái khăn lau sơn và nước thuốc rồi thì phải.

Năm lắc lơ trong giế xích-du, Tương cười ngặt nga ngặt nghèo như điên, đưa cho tôi xem bức thơ cuối cùng của Thu gửi cho anh. Trong thơ, Thu nói chuyện đi lấy chồng, và phải lấy anh thợ-ký nhà buôn ấy, vì hai tháng trước, trong khi Tương đi Hanôì tìm người chủ hộ để ban tình việc cưới Thu, cô đã làm hai lỡ một mà yêu anh thợ-ký sang-trọng kia, yêu một cách quá trư vật chất, đến nỗi công chuyện vỡ lỡ không thể nào đền bù lại được... Cuối cùng, nằng-xin lỗi Tương, vì « một tội đã thú-nhận, được tha thứ đi nữa phần », và xin hẹn đến kiếp sau hóa làm trâu ngựa mà đền ơn tri-ngộ.

Anh Tương lấy thơ lại, cất vào học ban, rồi nói:

— Thu lường gạt tôi. Người tôi trót tưởng là cái « Ly-dê-An » lường-gạt tôi. Tôi không buồn, vì chính tôi đã bỏ Thu, trước khi được bức thơ này, như anh đã biết. Chẳng những thế, tôi lại càng thấy sung-sướng, vì linh-tánh tôi nó bảo tôi rất đúng. Bây giờ tôi có thể nói rõ cái duyên cớ bí-huyền nó làm này nở trong óc tôi cái ý bỏ Thu, mà không còn sợ anh cười nữa. Cho biết khi các anh cười tôi, đều là cười bưng cầ.

Tương thấp điệu thuốc, phi luôn năm hơi, rồi, mơ màng trong đám khói mù, anh kể chuyện:

— Cái đêm hôm mà sáng lại tôi liền lật đật chạy qua anh, ba tuần trước đây, tôi còn mãi chưa lại một bức truyền thần sáng mai đã phải giao cho khách, đến hai giờ khuya mới đi nghỉ. Vừa đặt mình xuống chiếu, bỗng thấy mình xăm xăm cất bước ra đi. Tôi đi rất nhanh, rồi thế nào lại thấy mình vào trong một rừng cây lá xanh tươi, chẳng biết vì cớ gì tôi lại tự bảo đó toàn là những cây tùng bá, chớ kỳ thật tôi chỉ thấy những màu xanh đậm xanh vừa, như trong một bức họa. Đường đi trăm lối, đều có rêu phong dày như tấm nệm, cũng một màu với lá cây, với da trời. Chỗ chỗ lại có dòng suối chảy, cao thấp nhiều tầng, nước trắng phao có ánh sáng ngời kim chi. Trên cành cây, chỉ có một thứ chim vàng nhãy nhót.

« Gió thổi, chim kêu... »

« Gió thổi... Nghe luồng không khí mát mẽ dịu dàng phất phơ đập vào ngực, chớ không thấy lá động cành run.

« Hai bên đường rừng, hươu nai đứng cao trên mỏm đá, thãng nhiên nhìn tôi. Tôi có vác súng trên vai thì phải; nhưng có lẽ vì chúng nó biết súng tôi không có đạn, nên không sợ. Và tôi cũng không có ý gì đi làm một cuộc săn bắn cả. Cũng có chỗ tôi gặp cộp voi. Mấy con thú dữ này cũng để cho tôi chạy ngang trước mặt, như con chim vàng đậu trên lưng chúng nó mà thôi. »

« Tôi vẫn chạy, chạy hoài... »  
« Bỗng nghe sau lưng một giọng cười khanh khách, như chế nhạo cười ai. Rồi tiếp theo một giọng thanh tao, như giọng hát chim vàng: »

« — Người kia chạy đi đâu ngo ngoác thế? »

« Tôi giật mình ngó lui, thì trong lùm tùm, một người đàn bà bước ra. Tôi không thể tả cái đẹp của người ấy cho anh được. Phải thấy mới biết, chớ tưởng tượng không ăn thua. Và lại hình như người ấy có phép thần thông, thoát mới gặp, đã thấu-phục được lòng người đối-diện.

« Tôi đáp: »

« — Tôi đi tìm, « Y-Dê-An ».

« — Thế thì đã gặp đây còn chạy đi đâu? »

Rồi mỹ-nhân bước lại gần tôi.

« Một luồng điện chạy khắp châu-thân tôi. Tôi nhìn rõ, quả thật là « Y-Dê-An » của tôi mơ tưởng bấy lâu... Mỹ-nhân mở rộng hai tay. Tôi mừng quẩn-quật, vội nhẩy vào lòng, mỹ-nhân cười ngả đầu ra sau, như say sưa, như tè tái.

« Tôi ôm riết vào ngực, một tay đỡ đầu, tôi để môi lên trán hôn, mà rên rít, như cảm ơn đức Thượng-đế: »

« — Y-Dê-An của ta! »

« Phút chốc, tôi thấy hai mắt tiền lôm sáo vào, rồi dần dần tối đen như hai lọ mực, lỗ mũi mất đi, mà cái miệng cười lại càng thấy cười hung, mở to ra đến tận mang tai, bày hai hàm răng ghê gớm. Tôi nhìn lại, trước mặt tôi chỉ còn một bộ xương người trắng trắng thắm thắm, kẹp riết lấy mình tôi mà cười cái cười thiên cổ.

« Giọng cười chế nhạo vẫn vang dội bên tai tôi, giống tiếng chim vàng trên cành tùng bá.

« Tôi kinh sợ quá, hét lên một tiếng, sực tỉnh thấy mình còn ôm chiếc gát chân... »

« Từ lúc đó, tôi ngờ ở Thu, ở tình Thu. Tôi sợ Thu sẽ làm cho tôi thất-vọng, như cái « Y-Dê-An » trong mộng. Té ra thật như vậy, thì anh nghĩ cái chuyện đời phải xử thế ra thế nào? Tôi, không buồn... »

Anh ngã ngựa ra ghế, phun lên một đồng khói mịt mù, rồi cười, cười ngặt như điên.

Huế, Août 1933

TRẦN-THANH-MAI

Chớ quên

▼ **Dấu TỪ-BI**



# ĐỜI CÔ ĐẰNG

(liếp theo số 228)

Ban đầu hai người không nghe gì nữa, bèn đứng chôn lại, thì tiếng rên rở ở gần bên, ném về phía tả.

Nhãy một cái, Đờ-Liệt đã đến cái quẹo trước đó, thì chàng liền thấy một người nằm sóng-sượt dưới vệ đường, mặt đổi sắc, tay chơn run rẩy vì sự đau thối quá.

Chàng cúi xuống hỏi và đỡ người dậy mà xem thương tích :

— Sao vậy ?

Người khốn nạn rên :

— Xe hơi...hất tới...gây giò...Ồi ! đau lắm !

Bách cũng giúp tay mà đỡ người bệnh cho Đờ-Liệt xem cái giò bị thương. Một cái vít to làm cho thấy miếng xương gãy, bao nhiêu cũng đủ chứng rằng bệnh nặng dường nào.

Đờ-Liệt nói với Bách :

— Phải đem người này đến nhà thương ; ở đây mình không có phương nào giúp người bớt đau đớn.

Bách lắc đầu, đáp :

— Phải kiếm xe, cùng cực lắm là xe bò. Mà chẳng dễ nào ; ở đây, trừ ra cái đài, không thấy có nhà ai hết trại, làm sao ?

Đờ-Liệt nói :

— Thì mầy chịu khó tính giùm chứ ! Đừng để trễ một phút không nên. Bệnh trọng thế này, nếu tri-huờn e người phải nguy to.

Bách dòm xa kia, ở khoảng giữa hai chòm cây có xóm nhà, bèn co giò chạy riết.

Người bệnh, từ lúc thấy có tay tế-độ, an lòng, rần chịu đau, không rên nữa ; song nét mặt lộ ra sự nhức-nhối vô cùng.

Anh viết báo đỡ giùm căng người mắc họa ấy mà để nằm êm-ái cho đỡ sự đau-đớn ; đoạn xé khăn vuông của mình, nhúng lấy nước bèn khe nhỏ mà lau bụi cát cho vít thương khỏi bị độc.

Và săn-sóc người, và nhắm xem tướng diện, Đờ-Liệt thấy người cùn khổ áo quần nhiều nơi xướt rách, bụi bám đóng đầy ; cái nón rơm của người rớt gần bên, giống kiểu của mấy chú làm vườn, dây băng đã cũ.

Mặt thồn, gò má lồi ra, râu xồm-xám, song hai con mắt, à ; hai con mắt có sự sáng suốt lạ ; hình như chàng rất quen với cái dóm lòng-lãnh ấy hồi nào, khiến cho chàng suy nghĩ.

Đờ-Liệt thử hỏi :

— Chú tên chi ?

Người ấy ngó chàng một lát, rồi làm thinh. Chàng hỏi nữa, người ngần-ngại rồi đáp :

— Tôi không biết !

Đờ-Liệt thối-lùi, lấy làm lạ vì sự không tin cậy. Chàng nói :

— Sao vậy, chú ? Chú đã thấy rằng tôi không có ý nào làm hại chú. Tôi muốn hỏi thăm tên chú, gia-quyển, nhà-cửa, bà con của chú, hầu có báo tin giùm về tai-họa này, đặng người ta biết mà đến thăm-lom, săn-sóc. Chú chẳng muốn nhân ai hết sao ?

— Nhân ai ?... hồi trước kia l... chớ bây giờ tôi có một mình... một mình thôi !

« Chính Trời kia cũng bỏ tôi. Trải qua bao nhiêu họa-ương, bao-nhiều thăm-não ; ngày nay Trời lại dành giáng cho tôi sự thống-khổ thế này, trong lúc tôi... »

Nói đến đó người nín, mắt dòm về đài Kiệt-Lư cách đó chừng trăm thước.

Đờ-Liệt cũng dòm theo.

Những lời ngấp-ngừng ấy, những giọng than-oán ấy và cử-chỉ ấy, chàng không hiểu được.

Chàng hỏi :

— Chú tính đi về đâu, mà bị tai nạn cản trở như vậy ?

— Tôi về đâu ? Không, tôi xin làm thinh. Và lại, đều ấy có ích gì cho ông mà hỏi !

Nói đến đó, người bị thương rần ngóc dậy, coi bộ giận dữ. Tay người nắm lại đưa lên hình như đề kháng cự, không muốn gần gũi với người nào ở thế gian, không muốn nghe lời dò hỏi về tâm sự mình.

Đờ-Liệt lấy làm sự kỳ, và kinh ngạc về cái giận vô cố đó, bèn đi nói ra vài bước mà ngồi trên hòn đá. Chàng nghĩ suy về người khốn nạn ấy, chẳng

rỏ vì đâu mà người quyết một giấu kín căn cước mình.

Ban đầu, chàng vẫn tưởng là kẻ hoang đàng, kẻ vô nghiệp nghệ, vô mục đích, màn trời chiếu đất, ăn bụi, ngủ lùm, sống một cách bí mật.

Nhưng đến lúc nói chuyện, Đờ-Liệt biết rằng người chẳng phải trong thứ đó.

Tay người dơ, chày nhiều chỗ, song chẳng tho kịch ; cườm tay nhờ áo che khỏi nắng táp, thật trắng trẻo, mịn màng.

Lại thêm những cách nói năng, nhứt là đôi mắt sáng ngời, mấy đều đó chỉ rằng người chẳng phải ở bậc hạ tiện.

Chàng nói thầm :

— Tội nghiệp ! Chắc cũng là bậc văn nhân tài tử nào thất vận, hoặc điên cuồng chỉ đây nên tri vận vơ trong vòng ảo tưởng.

« Lại khốn nạn dường nào !

« Khiến chi con người ba nổi ba chìm, chẳng biết tại sự công bình của đấng Cao-xanh, hay tại cái lầm của Tạo-hóa ! »

Khi thăng Bạch trở lại thì đã gần ba giờ chiều ; nó ngồi trên một cái xe to với một cậu trẻ cầm cương điều-khiển một con ngựa xám vạm-võ.

Mấy người xúm đỡ bệnh nhơn lên xe nằm êm ái ; Đờ-Liệt bước lên, dặn xa-phu cho ngựa đi từ bước.

« Cuộc đi đường lâu, lại nhọc.

Đến làng, Đờ-Liệt giao bệnh nhơn cho xã-trưởng. Chàng hết lòng lo cho người được mọi điều yên-ôn, rồi cùng Bách trở lại đài.

Ông xã lấy làm bối-rối. Sau khi bàn tính với mấy người giúp việc rồi, viên chức ấy định đem bệnh nhơn đến nhà thương Vang đặng nhờ điều-tị.

## Dời chỗ

Kể từ 1er Janvier 1934, nhà báo Phụ-nữ Tân-vân sẽ dời về đường Massiges số 65 ; và sẽ đặt thêm một sở để tiếp nhận thư từ và thù tiền báo ở số 85 đường d'Ormay (tại nhà in ông Jh. Viêt).— Thư từ, bài vở và tiền bạc xin gửi ngay cho :

Mme NGUYỄN-ĐỨC - NHUẬN  
Chủ báo Phụ-nữ TÂN-VÂN  
65, Rue de Massiges, Saigon.

Chúng tôi không cần nói với độc-giả người mới nhờ Đờ-Liệt cứu đó là ai. Chư-tôn đã đoán trúng rằng người khốn-nạn đó là Bạch-kiệt-Lư, đến ngần ấy mà vẫn còn bị thống-khổ vì thằng bất-lương Mã-Lợi.

Một điều ngẫu-nhiên rất lạ, là khiến cho tay hảo hớn đã cứu giùm con, lại độ được cha.

Lúc bị xe hất té rất nặng, Kiệt-Lư xây-xâm, lăn lộn nhức-nhối vô cùng.

Nhờ Đờ-Liệt săn-sóc lúc còn ở vệ đường, viên bác-vật được vài phần bớt đau, tri lại nhờ ra nhiều đều mới lạ. Trong đầu ngồn-ngang không biết bao nhiêu cảnh vật : nào những mặt đàn ông, đàn bà, những lễ, tiệc, tang-sự, những tranh-cảnh tự hồi nào, nó hiện ra, rồi biến đi như ở màn chớp bóng.

Chẳng dè cái đau đòn dữ-dội nó làm cho trí nhớ của người trở lại như thường.

Lúc Đờ-Liệt hỏi, người còn đương rối nùi trong trí, và cũng bởi người còn ghê sợ vì trời bị nhiều đều thống-khổ nào-nè, nên chưa dám hở môi để gi, đành ra mặt nghi-ngờ với kẻ ra ơn cứu tử.

Thật, cơn ấy, đối với Kiệt-Lư, cũ thấy thiên-ha đều bội-phản, đều bất-nhơn, không nên tin lòng ai cả.

Ấy vậy, người cứ giữ lấy sự nặc-danh, để làm một kẻ khốn-cuàng, hèn-mạt, chỉ trông mong nơi sự nhơn-từ của nhà-nước. Như thế người sẽ được bình an mà lo hành-sự theo đều đã lập-lâm từ thuở còn ở tại nhà Lang-Ri. Cái chương-trình sắp đặt công-việc của người bây giờ lại rành rẽ hơn, quả quyết hơn, vì người đã nhớ lại rằng người còn đứa con gái rất yêu qui, người đếm từ ngày mà trông cơn sum-hiệp.

P. NGUYỄN-VĂN-CHÀU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

26 - QUAI PIQUET - PHNOM-PENH

là nhà chuyên môn về nghề đóng bìa sách

và đủ các thứ hộp bằng carton

Giá rẻ hơn các nơi

**PHU NU TAN VAN**

Dương-dương ở Vang mở cửa tiếp người. Khi đã nằm yên trên giường và chơn người đã rít bó, chức việc trong nhà thương đem số đến biên lên. Họ lấy làm lạ mà phải biên chữ X thế vì tên kẻ bệnh vô-danh, và họ chạy tờ cho lệnh trên hay việc bất thường thứ nhất mới xảy ra trong cái nhà đáng kính ấy.

Bệnh nhưn khai rằng không biết mình là ai, song vẫn nhớ mình tự đâu mà đến. Suy-nghi rồi người mới nói :

— Tôi từ làng Xanh Việt-hoa, xóm Lê-xca, mà đến đây.

— Chủ tỉnh đi đâu vậy ?

Họ hỏi hoài, Kiệt-Lư đáp :

— Tôi không biết.

Rối, bởi không thể nào hỏi người bệnh quái lạ ấy được điều gì, họ phải để cho người an trí. Ấy là điều Kiệt-Lư chờ lắm ; chờ lúc thông-thả định nghi-suy.

Lạ chớ : trí của người mất đi cũng bởi một cái dụng, mà trở lại cũng bởi một cái dụng. Hiện giờ nó nhắc lại cả ngàn mối kỷ-niệm bụng-khuẩn.

Người nhắm mắt lại. Việc gì trong thời qua rồi cũng tuồng ra cho người thấy rõ-ràng.

Người càng dặn mình cứ giữ nặc-danh, đừng cho ai biết hết. Ăn sau cái mản hộ-thần ấy, lấy làm dễ cho người tỉnh việc, khi đã được lành mạnh.

Hiện giờ, hình-dung con gái của người cứ quanh-quẩn theo người. Gần ba năm, người quên biệt trẻ thơ ; lúc nhớ lại, lòng bức-rức, dạ ngùi ngùi, khó dùng lời nói mà tả sự cảm-xúc bụng-khuẩn ấy được.

Hình như cái tình phụ-tử kia là phép màu : nhớ đến con, tức nhiên người nhớ hết gia-đạo, nhớ hết duyên do sự cách-phân. Lăn-lăn, nhờ cảnh yên-tĩnh và thì giờ ở không tại đường đường, người suy-nghiệm, hiểu mưu gian của Mã-Lợi Đào-Danh nó cho người hiểu thuốc mê định liệng thầy xuống sông Loa mà đoạt của.

Hai thầy trò Đờ-Liệt đến đài đã năm giờ chiều. Cặp thanh niên ấy đi rảo xung-quanh, dòm kỹ tư bề, thấy cảnh đài không ai ở.

Không một tiếng động, không một cái cửa hé mở, không có gì chứng rằng có người ở trong đài minh-mông vắng vẻ này.

(Còn tiếp)



Tác-giả : PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

**HÒN MÁU BÓ RO'I**

(Tiếp theo số 228)

Bữa cơm chiều dọn rồi đây để đó, Kim-Phung ngóng đợi hết giờ này sang giờ khác chẳng thấy cha về. Có lẽ bữa sân chực hăm đồ ăn. Lửa tàn lớp này tới lớp khác. Chín giờ ông mới về. Thế thường con người ta, có bị cha mẹ trách mắng thì làm mặt nặng mày nhẹ. Kim - Phung không có vậy. Lúc cha cô về, cô cứ về tự nhiên. Lúc ông ăn cơm, cô ở một bên môn tròn khuyên mời : những là món này ngon, những là món này sốt,... nên đầu ông Tâm có giận cô đến chín xe mười vòn, rồi cũng hết giận.

Cơm nước xong, cô lo dọn dẹp chỗ ngủ, rồi có mới lo việc tư của cô : như may vá.

Thương thay Kim-Phung ! Một lần làm lỡ là lỡ một đời. Thởng-mình hiểu-hạch như cô, chỉ vì nhẹ dạ non lòng, hay cảm hay xiêu, cho vàng ổ ngọc tí, bây giờ dầu có hối-hận cũng không kịp. Cô vẫn kim lại, hễ gây tình-ma thì vương nghiệp-chương. Có riêng gì một Kim-Phung ?

Đêm lảo lảo khuya. Lặng mà nghe : một hồi trống vừa qua, một chập sanh lại tiếp. Đêm vừa đóng, tiếng đồng hồ trên vách gỗ một cái bon. Vào khoảng một giờ, bốn bề quanh-quê lấm.

Kia trên đầu gương nga treo cao, nọ đây trời sao lóa nhấp-nháy. Gió thổi riu riu, đầu cành phơ phất, lộp-độp thỉnh-thoảng nghe hột sương sa trên táo chuối, rĩ-rĩ buồn tanh, tiếng trùng dưới đám cỏ ướt sương bay lên.

Tiếng chó sủa đàng đầu xóm, tiếng vạc kêu trên lưng trời. Đêm khuya chẳng chi buồn hơn nghe tiếng đó, như là tiếng ông ông của vạc từ trên khung trời rẽ mây bay xuống, tiếng ri ri của dế vạch đất đưa lên. Một tiếng thì vang mây như xé ruột, một tiếng thì té mẹ như thiếu lòng. Cảnh thì không vui, nhưng cũng có người ưa.

Sau vườn nhà là kia, trong cái sân rộng trồng đủ cây trái hoa quả, một người đương vòn vơ. Người ấy chính là ông Trần-thiện-Tâm. Ông vì việc xảy ra hồi ban ngày làm cho lo nghĩ buồn

rầu. Tối lại, ăn cơm xong, ông ép ngủ mà mắt ông như bị xát ớt, cay co lắm, nên ông không ngủ được. Như trời có trăng, ông thức đi bầy ra vườn, chờ cho cơn buồn ngủ trở lại sẽ hay. Giữa vườn một mình mặc cho ông thui đốt cái lòng sầu. Khi thì ông đi, khi ông ngồi, lúc thì ông cứ động, lúc ông yên lặng ; như cũ như cũ động của ông tỏ ra cái dấu thờ dài. Ông hồi nghĩ lại đã mấy năm trường lẽ loi đời bạn, cha con hủ hủ, cũng ngờ cha dạy con, con mến cha. De đầu cái giáo hôn của ông ở một đường, còn cái hành vi của con ông đi một ngả. Như nhớ lại bài thi « Chích nhện » của ông làm ra mấy năm về trước, ông ngâm cho đỡ buồn :

Rêu rất bi thu nhan giữa trời,  
Ngổ-ngàng có quanh phân lia-đôi.  
Tình xưa tượng cốt còn rơi đó;  
Dấu cũ in mây xóa mất rồi.  
Kêu thảm ghê mình hơi gió lạnh,  
Khi sâu cay mắt hột sương rơi.  
Cánh lòng đau đã pha màu tuyết,  
Một tấm lòng son giữ trọn mười !

— « Trời lạnh quá mà ba thức khuya làm chi, ba ? » Ông giết mình xây lại thì ra Kim-Phung đứng đầu hồi nào sau lưng ông. Cô tươi cười vui vẻ. Thấy con như vậy ông bất nhần, ông xẽ ngồi lại cái bàn dài.

— Còn con thức làm gì đến chừng này ? Ngủ đi đừng sáng có lo mần công chuyện.

— Con chưa buồn ngủ.  
Cô đi vòng sau lưng : tay thì cô vịn vai ông, tay cô vịn cái đai ghế.

— Lạnh quá, ba vô ngủ.

Ông Tâm thấy con mình tỏ dấu hối hận phục tùng, ông cũng ngâm ngùi cách xử tân nhân của ông lúc ban ngày. Ông gần muốn chảy nước mắt. Cái dây vô hình phụ tử tình thâm vì đó nó càng trôi buộc thêm vô. Không gì làm cho cha mẹ sanh làm tình cảm bằng thấy con mình vui vẻ. Ông Tâm

Sữa nước tươi Nestlé

Hiệu



Con Chim

Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quá nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.

nhìn con từ chót mũi chi ngón chơn, rồi ông  
thăm suy :

« Nó vô tội mà ! Ông Tạo bất nhơn thiệt ! Một  
đứa trẻ vô tội như vậy, sao lại bắt nó phải chịu  
cái nghiệp như vậy ! »

— Khuya lắm rồi ba. Đi ngủ. Trông mình ba  
yếu lắm. Nếu lại đau toi con không biết làm  
thế nào.

— Con coi kia ! Ông Tâm lấy tay chỉ. Trời tối  
quá. Ba tiếc cái càn sáng trắng, nên không muốn  
ngủ, ba thức đến chừng này.

Ông nói vậy mà bụng có phải vậy không ? Kim-  
Phung, tuy không phải nhà tâm-lý học, cũng hiểu  
biết cái tâm-lý của cha cô làm sao. Cũng muốn  
quên đi chuyện cũ, ngất nín đi nó càng nặng  
mang ; lại vì cái lương tâm thục giục. Kim-Phung  
sup ngồi xuống trước mặt cha và cô lay.

Khi đó, mây áng trăng lơ, cây cỏ một màu lu-lu,  
như bị cảm mà buồn.

Kim-Phung mặt ừ, mày châu, lòng đau ruột  
thắt. Đói giọt nước mắt rơi tràn, rồi cuộn cuộn  
theo cạnh sống mũi chảy xuôi.

— « Ba ơi, con đại-ngộ làm nên lỗi trọng-dại.

Tội con đã đến, cũng còn chưa đáng. Bây giờ đây,  
ba chẳng rộng dung cho con nhờ, ba muốn con  
xử trí lấy con làm sao, ba phân cho con thi-hành,  
hay ba muốn xử làm sao con cũng cam chịu. »

Kim-Phung vừa nói vừa lay. Cô sụt sùi dưới  
gỗ cha. Ông Tâm không nói được một tiếng chỉ  
dành rơi mấy giọt nước mắt. Cha con khóc hã hơi  
một hồi ; rồi ông mới mở lời dạy :

— « Ăn năn thì thôi ! Con ơi ! Con biết rằng  
con làm ba vui thì ba vui, con làm ba buồn thì ba  
buồn. Đầu đuôi gì cũng cha con mình, có cái  
tương nào thương cho bằng. Con đừng có làm  
cho ba buồn nữa nghe không ! »

— Ba cứ yên lòng. Từ nay con nhứt-làm dứt  
hết dây tình lụy, kiếp kin có phùng. Nhứt thiệt  
vật gì có thể làm cho ba buồn, con không làm nữa.

Kim-Phung nói mấy tiếng « không làm nữa »  
mạnh bạo, quã-quyết. Cô lại tiếp :

— Nói ra thì như lời mà nói liều. Con bây giờ,  
lì như kẻ chết chông, giam cái ái tình trong lòng  
và chờ có dịp mà tống-khử nó. Con là con của ba  
thì nguyện là có rưng, rưng ngay xuống gốc mà  
thối.

Một ngọn gió hiu hiu thổi đến. Cảnh vì người  
mà buồn, thì người có vui gì. Cha con nhìn nhau,  
bốn mắt còn chưa ráo. Bốn giọt nước mắt ấy có  
được như giọt nước lành dương chăng ? Cũng  
nguyên cho cái khổ-lụy của cha con ai nhờ nó  
rửa sạch

Trăng lại tỏ rõ.

Kim-Phung nói già-là :

— Đi vô ba ! Kia, đồng-hồ đã gõ ba tiếng. Con  
buồn ngủ quá.

— Ừ, con đi trước.

Cô vâng lời. Cô đi ; ông đứng trông theo ; hồi  
tưởng đến cái số phận con mồ-côi mẹ, ông thở dài :

— « Con Kim-Phung mà còn mẹ thì đâu đến nỗi  
này ! »

IX

Cuộc đời thế mới nghĩ sao đây ?

Động-đào đường xưa, thiên-thai lối cũ, cảnh  
chẳng lạ, người người quen. Nhưng, than ôi ! cái  
vui buồn trên cõi phủ-thế này biết đâu nó lại  
chẳng như trái đất quay tròn : — « Ừ, vui ! — Ôi,  
buồn ! » — Buồn, vui : sanh làm con người trên

thế, vì hai chữ đó mà làm cỏi, bay thiên-dàng,  
hay địa-ngục.

Cánh-Du từ nhà đến Béo-tre, thầy đề nguyên đồ  
đi đường, tức-tức lại thăm, nói rằng ông thầy thuốc  
chờ kỳ-thiết là thăm Kim-Phung. Thầy đi đường mà  
buông vui thăm. Thầy sắp bỏ cái không khí nặng-  
nề, sắp thở cái không-khí nhẹ-nhàng. — « Minh  
lên-lên, coi nó ngồi đâu, hừ nó cái chơi ! Nó không  
hay mình về, nó không để mình đến, tình-linh,  
ôi cái tình-linh ! nó giết con người ta chết cũng  
đặng nữa mà ! » Thầy giáo đương sung-sướng  
trong giấc mộng của thầy thì đã tới nhà.

— Ừ, đi đâu hết sao mà khôn ngộ kia !  
Nghĩ vậy, thầy có ý buồn.

— « Cộp, cộp. » .... Bác ơi ! Có hai ! Tôi mới  
xướng tới đây. Có hai ! Bác !.... »

Ym.

— « Có bác ở nhà không có hai ? »

— « La chưa ! »

Thầy chấp tay sau đít, đi tới đi lui ngoài đường  
cái.

(Còn tiếp)

Một bức thơ...

(Đặng nguyên-vân)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gửi rồi. Thuốc  
« CHÍ-LINH » của ông, tôi đã thí nghiệm rồi, rất thần  
hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân  
cận ở ông, về bệnh mình mẩy phát nóng. Hai chơn  
hơi lạnh. Sốt mũi, nhức đầu, đồ mồ hôi trắng, và ho  
hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mang. Đứa bệnh nhẹ tôi  
cho ông có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn  
bệnh nặng (lâu) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban  
đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một  
hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật qui hóa  
thay. Không hề với cái tên (Chí Linh) vậy, rất đáng  
gọi là nhĩ khoa thành dược. Nay tôi viết thơ này, đến  
lạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trưởng Xuân commerçant à Lagi (Annam)  
Thuốc này tôi có cầu chứng tại tòa, và có ban khắp ca  
Đông-Pháp, các gare xe điện đến có óm ở xa xin tôi  
nơi Madame Nguyễn-Thị-Kính chợ mới Saigon, hay  
là do nơi M. Nguyễn-vân-Đức 11 Rue des Caisnes à  
Hanoi, giá mỗi gói 0\$12 (mấy chđ bán đầu Khuyết-  
Diệp có bán).

Công-ty  
**Forvil**  
và  
**Docteur Pierre**

Đủ thứ dầu thơm,  
Phấn,  
Savon rửa mặt,  
Nước súc miệng,  
Savon đánh răng.  
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :  
**INDOCHINE**  
**IMPORT,**  
**G. HUCHET**  
40-46 - Rue Pellerin - Saigon

Đồ Trang Điểm hiệu  
"TOKALON"  
Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Non grasse  
Không có mỡ  
Légèrement grasse  
Ít mỡ  
Grasse  
Có mỡ

Crème Sáp TOKALON  
Poudre Phấn TOKALON  
Savon Xà-bong TOKALON  
Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-miên  
Maison G. RIETMANN  
76 Rue Mac-Mahon, 76 - SAIGON  
Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Mua từ 1\$00 thuế  
**Vô-di-ab-Dán**  
(13 năm danh tiếng)  
được lãnh thêm một ve lớn  
Sữa Mỹ-Dung « Hoàng-Hậu »  
đề trang điểm, đáng 2\$00.  
Lãnh ở Đại-lý xin trả 0\$35 tiền cước.

Ghế mát  
Những bình, nhứt là huyết bình của phụ-nhơn,  
mới đau cũng là đau đã lâu, uống thuốc nhiều rồi  
mà không hết, đến tôi trị cho, chắc được vui lòng.  
Trị đủ 72 chứng bình con mắt và 24 thứ trị.

Trọng-Hiệp  
Maison NGŨ-HIỆP-THÀNH  
Thủđấmột





# PHAN NHI BONG

## Ngoài mé biên

Em Nương mặc áo đi tắm, lần thân đi với tôi trên bãi, cặp mắt dăm-dăm nhìn theo chiếc ghe bằng giấy của tôi đã xếp và thả xuống nước cho nó chơi.

Bữa nay, biểu em lặn trời không có gió. Em Nương đi theo coi chừng chiếc ghe, tôi đi theo để coi chừng nó, rồi dường như chiếc ghe không muốn làm cực lòng cho cả hai tôi, nó lặn thân quanh theo mé bờ.

Em Nương vụt hỏi: « Chị ơi, tại làm sao mà anh Thịnh, chừng nào anh nằm ngửa trên mặt nước, tay chụm ngay thẳng ra, thì anh cũng trôi đi như chiếc ghe này? Mà cái mình của anh đâu phải bằng giấy hay là bằng cây, tại sao anh không chìm xuống, hả chị? »

— Vì nằm ngửa trên mặt nước như vậy thì cái thân của mình như nằm trọn trong nước rồi. Cái đầu của mình là phần nặng hơn hết của thân-thể cũng như nằm trọn trong nước rồi.

— Đứng trên bờ hay là nằm trên nước thì cái mình của người ta cũng nặng như nhau hết, chớ có thay đổi gì, bộ võ trong nước rồi thân mình nhẹ bớt sao?

— Vậy chớ sao, em! Tại em không biết để chị cắt nghĩa cho em nghe. Võ trong nước, thân mình người ta được nhẹ hơn ở ngoài là vì nhờ có sức nước chống đỡ mình lên. Giã tí như

có hai em Nương, một em Nương bằng xác thịt như em bảy giờ đây, và một em Nương bằng nước không thì cái thân mình bằng nước là nặng hơn thân mình bằng xương thịt.

— Sao mà lạ vậy, chị? Nói vậy thì người ta không bao giờ bị chết chìm hết?

— Người ta nói chết đuối, chớ không nói chết chìm như em. Chết đuối chớ sao lại không em? Em còn trôi, còn ở trên mặt nước được là nếu em nằm ngửa, thẳng tay thẳng chơn ra, để khí lại. Nhưng nằm như vậy, không tựa quẹo, thì hồi lâu em mệt, em đuối đi rồi bị cái đầu nặng, thân mình theo cái đầu mà ngấm xuống nước; khi ấy, mình thở không được, phải bị chết ngộp.

— Vậy, tại làm sao tôi thấy có người lội mà họ nhúng cái đầu của họ xuống nước? Sao họ không bị chết ngộp, chị?

— Đó là mấy người lội giỏi đa em! Họ biết cách thở, hít một hơi dài vô phổi; khi trời vô trong ngực của mình làm dang ra mấy xương sườn, phồng lớn cái ngực, nên cái mình của ta nhẹ bớt đi, cũng như em thổi hơi vô bong bóng, nó phồng lớn, nó nhẹ vậy. Nhưng mấy người lội giỏi mà em nói đó, lâu lâu họ phải chường đầu lên khỏi nước để hít thêm khí trời nữa chớ!...

Em coi con chó, nó đi bằng bốn

## Hỏi bạn trẻ

Này này hỏi anh em bạn trẻ  
Lóng tai nghe cận kề từng lời  
Các em sau muốn nên người  
Phải rèn trí thức học đòi cho hay  
Ngày hai buổi có thầy dạy dỗ  
Về tới nhà đã có mẹ cha  
Mẹ cha khuyên bảo răn ta,  
Những lời giáo huấn ta ghi từng lời.

Nếu ngọc nọ chẳng mài chẳng dũa,  
Như hoa thơm đã úa còn gì  
Nước nhà sau thịnh hay suy,  
Trông vào bạn trẻ đến khi trưởng thành.

Vậy ta phải học hành từ bé,  
Chớ có nên bỏ phí thì giờ,  
Thì giờ nó tựa thời đưa  
Tuổi xuân qua mất cái già sau lưng  
Sao cho nước trũng-hừng rực-rỡ,  
Cùng năm châu tiến-bộ kém chi  
Mấy lời khuyên bảo nên ghi!

VIỆT-NINH

chơn nên xuống nước thì nó giữ cái miệng nó khỏi mục nước dễ hơn mình. Mình thì quen đi hai chơn cho nên khi mình lội, mình thường bị uống nước. Nước vô thân mình làm mình nặng thêm, khó lội. Em có biết không, nước nặng hơn khí trời một ngàn lần. Vì vậy trong khí trời, thân của người không có nhẹ bớt bao nhiêu, vì khí trời không chống đỡ thân mình như nước vậy nên người ta lội trong khí trời không được, nghĩa là người ta bay không được, em hiểu chưa?

Thôi, bây giờ đã trưa, em xuống tắm đi rồi chị dắt em đi về...  
X.

## THẬT LÀ TÀN-NHÂN! Cha đóng đinh vào tay con

Ngày 11 Octobre ở xóm đồng ông Cộ, làng Bình-hòa (Giadinh) có một vụ cha ghê đóng đinh vào tay con, làm cho nhiều người ở xóm ấy, nhứt phụ-nữ, luận bàn tức giận dữ lắm.

Tên kia làm nghề bói khoa, gá nghĩa với một người đàn bà buôn bán trái cây ở chợ Bà-chiều, người đàn bà ấy lại có một đứa con riêng, 12 tuổi.

Ngày 11 Octobre, tên nọ sai đứa con ghê đi mua gạo về nấu cơm ăn. Ra ngoài đường, gặp một đám trẻ nhỏ đang chơi giỡn, thằng nhỏ nọ lại ghé chơi, quên đi mua gạo. Chờ đợi hên lâu không thấy con về, tên kia lấy làm tức giận, bèn đi kiếm.

Gặp con ngoài đường, tên nọ lại nắm tay thằng nhỏ kéo về nhà và bảo một cách êm thắm: « Đi vô ruộng lấy cái bừa và một cây đinh đem ra đây cho ba chút con. »

« Vô tình, thằng nhỏ lại hỏi: « Lấy đinh và bừa chi vậy ba? » — Ấy, thì đi lấy đem ra đây rồi « con » sẽ biết mà!

Thằng nhỏ đem mấy vật ấy ra, cha ghê nó lại bảo:

— Sẻ tay để trên vầng coi.  
Thằng nhỏ vâng lời, để bàn tay xuống vầng, tên kia tay cầm đinh cắm ngay lòng bàn tay thằng nhỏ, tay cầm bừa đập mạnh vào đầu cây đinh một cái cốp. Cây đinh đâm lủng bàn tay đứa nhỏ, ăn thấu xuống tới vầng ngựa!

Thằng nhỏ la lớn: « Chết con đi ba đi! » rồi ngã lăn chết giặc! Lúc ấy mẹ ruột nó đang nhúm lửa sau bếp, hiểu biết hết mọi việc, nhưng cơ khổ thì thôi, không nghe chị ta kêu nói một tiếng gì, chỉ nghe có tiếng tên

## Cái tình thích hợp

Đã sinh trong cõi đời, nào ai là người không tình-cảm?  
Nào ai là không muốn cảnh nhân để dễ thương yêu?

Không mơ tưởng về xưa: chẳng quân chi non nước tiêu-diêu,  
Trai với gái trong bể tình tha-hồ đắm chìm, giam hãm?  
Thế nhưng nay... khắp thế-gian thời luống ác phong thãm-dam,  
Tư bề thực-tế như bùa bỏ sấm vang. Phải hao nhiều,

Lầm than, phẫn đấu, mới xừng làm dân một nước biết đều...  
Làng-mạn nay chẳng hợp thời!  
sống còn phải cần can-đảm.  
Can-đảm lèa đừng lằng-mạn,  
nhưng không phải giết tình-đâu.  
Giết thế nào cho được! Ai cấm đời trẻ đừng thương nhau?

Cứ thương! nhưng ta sẽ bảo: thương mà đừng như cây liễu  
Thướt tha, yếu như muốn đắm mình trong giòng nước chảy bên,  
Mà như cây thông mạnh mẽ giữa trời, chỉ cần chút xiêu  
Hạt mưa, để khỏi thiên con nâng hạ, để vượt cao lên.

HOA-TỰ

kia nói: « Vậy cho mày giới mày đi chơi nữa! »

Mấy người ở gần hay tin, chạy qua nhỏ giùm cây đinh trong lòng bàn tay thằng nhỏ ra, thấy lũng một lỗ, máu chảy ròng ròng và bàn tay sưng húp.

Người ta dờ thằng nhỏ khôn nạn dấy lần lần nó tỉnh lại, mới chớ nó đi nhà thương Giadinh, chớ cha mẹ nó không ngờ nạn chi tới nó nữa!

Những người mục-kích vụ này, ai cũng tức giận không biết bao nhiêu, song không hiểu tại sao không có một người đi cáo báo với cơ bót để trừng-trị cái tên tàn-nhân độc ác ấy.

## Lệ tri

Chuyện hôm ấy, anh Tư Kiên, người đánh xe cho một ông điền chủ trong làng phải đi ra nhà giầy thép ở tỉnh có việc gấp.

Anh Tư Kiên được chủ tin cậy vì anh ngay thẳng và anh được người thương yêu bởi anh siêng năng. Ông chủ sai anh ra nhà dây thép lãnh một số bạc khá to và một cái da gấu mà ông gọi mua nơi một nhà hàng. Thưa dịp có người ra chợ, mấy bác làng điêng mới cây anh Tư Kiên mua giùm cái này, món nơ-lô-mô. Bà hương-bào thì mượn anh mua giùm một cái mền, thầy giáo thì mượn mua hai trái banh tròn, thứ lớn, cho con thầy. Anh Tư Kiên sẵn có xe-ngựa của chủ, với cái lòng báo hiệp của anh, nên anh ta lãnh hết. Anh thẳng xe ra đi.

Có hai thằng bợm-bãi trong làng, biết được anh Tư Kiên đi lãnh bạc cho chủ nên chúng nó cu-bị, tình dòn đường anh kia lúc đi về làng, để giật của.

Quả-nhiên, chừng anh Tư-Kiên đánh xe ngựa đi về, ngang qua cùm rừng, anh thấy đằng xa có hai bóng người vạm vỡ. Lệ tri, anh ngừng xe lại, lấy cái da gấu phủ trên mình con ngựa, buộc hai trái banh to phía mỗi đầu của cây roi, choan cái mền lớn trên vai rồi anh ta ngồi chễm chệ trên xe, tay cầm cái roi, tay cầm cương, thúc con ngựa đi tới.

Hai thằng bợm-bãi, núp trong bụi, thấy trên xe có một người mập lớn, tay cầm cái chỉ chỉ giống cấp « củ chi thung » tay lại cầm cương dẫn một con chi chi lu lu đen thui một đồng như con gấu thì nhìn không ra anh Tư Kiên với con ngựa, sợ hết hồn, chúng nó nằm sát dưới đất.....

Anh Tư-Kiên đi qua khỏi cùm rừng, mừng khắp khởi, còi lỏi mình, còi lỏi cho ngựa rồi đánh xe mau chạy về nhà. Có lẽ khi ấy, hai thằng bợm-bãi hãy còn rung bủ hùn hủ via l.

MYM

## Dr Trán-như-Lân

đã dời phòng coi bệnh lại đường  
d'Espagne số 117 (sau dinh quan  
Nguyễn-soái Namkỳ)

### Giá báo Phụ-nữ Tân-văn

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50
MỖI SỐ.....	0.15

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:  
Nguyễn-đức-Nhật, Chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn  
48, Rue Vannier - SAIGON

### Lời cảm ơn

Hội Dục-anh có tiếp được 40 cuốn văn Quốc-  
ngữ, 40 tấm băng đá và 2 hộp phởn của ông chủ  
Tin-Đức Thư-Xã gửi cho.

Đồ này sẽ phát cho những trẻ lớn của Viện  
nuôi dê chúng nó tập viết, tập vẽ, và tập đọc cho  
biết mặt chữ.

Bản-hội xin kính lời cảm ơn ông chủ Tin-Đức  
Thư-Xã.  
Ban Trị-sự hội Dục-anh

### Dầu

## "Đặng-thúc-Liêng"

đã tốt và hay hơn dầu của China, mà giá  
lại rẻ hơn; mỗi ve: 0\$18

Hỏi mua: Saigon hiệu Nguyễn-thị-Kính; Cầntho:  
Trang châu lữ-quán và tại nhà ông, 288 Lagrandière  
Saigon.

## DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã được chứng tại Tòa Saigon  
ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.



Déposé en 1922

### Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Vân-vô-Vân
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Thái
Thudaumot:	Nguyễn-tấn-Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bính
Baclieu:	Dinh-Song
Vinhloug:	Nguyễn-thành Liễn
Chandoc:	Công-ghĩa-Thành
Cantho:	An-khà Ân-quán
Sadec:	Vô-đình-Dinh
Mytho:	Hà-phẩm-Chất
Pnompenh:	Huỳnh-Tri, Rue Ohier
id	Huỳnh-Hữu, 14, Rue Delaporte
Huế:	Quan-Hải-Thơ-quán
Toarane:	Lã-thừa-An
Hanoi:	Nam-kỳ-Thơ-quán
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều  
thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay đệ nhất  
Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà như là  
con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hễ cho nó  
uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khỏe, đồ  
đa thấm thết, trong mình mát mẻ ăn chơi, khỏi lo  
bị bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh  
kinh phong, tê thấp, phong nổi dề cũng mình, các  
thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rôm cả thân  
thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nít nhỏ ăn bú không tiêu, hay sinh bụng no  
hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu  
dùng dầu này thì trúng chảnh chứng bệnh, thấy lành  
mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và  
hình vóc khô khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi trị thì  
thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng không thuốc nào hơn.

Ái n cũng dầu xoa dầu Từ-Bi hay vô cùng.  
Thiết là vật khinh hình trọng, xin qui khách lưu  
âm thì nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay eo đau hoai không lớn, ăn  
chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$30

Qui vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì mấy  
nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.

## NHÀ THUỐC ĐÀU-RÔNG TUYẾN-BỘ

Nhà thuốc ĐÀU RÔNG quảng-cáo Đồng-bào, vì trong địa-phần Nam-ky, từ ngày nay lại  
sau, mấy hạt về tiền-giang giao cho hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH ở Saigon thay mặt cho bản-hiệu.  
Các món thuốc ĐÀU RÔNG, được đồng-bào hoan-nghinh thăm trong là bởi ông HỒ-MINH-  
KHAI bảo chế không môn nào trầm trệ, nhờ vậy mà được tấn hóa trên đường thương-nghiệp  
với ngoại bang, nên bản hiệu lo cho nhiều vị tuấn-chủ muốn dùng thuốc của bản-hiệu khỏi sự  
trẻ nài mà phải thất vọng, bởi vậy miệc tiền-giang mua sỉ và lẻ hoặc mua từ bán trong hạt,  
xin do nơi hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon, giá cả cũng y như của bản-hiệu bấy lâu vậy. Luôn  
định bản-hiệu xin kể mấy món thuốc có công lớn với xã-hội thuở nay chủ trị về khoa Phụ-nữ và  
nhi-dồng rất đại tài.

### Số 4. - ĐẠI BỔ NHƯ THIỆM CHON DUONG HOAN

Ông Hồ-minh-Khai, luận một  
hoàn thuốc Đại-bổ này rất thấu  
đào tinh-thần, cứu về bệnh hư  
lao và bực lớn tuổi, cùng người  
thọ khí bầm cha mẹ không  
đặng mạnh mẽ, hoặc tư tưởng  
quá lễ mà phải hư lao trong  
não, phòng dục quá độ mà bị  
tổn thận, bị di nhiều nên tổn  
cang, bịnh đờn nhiều phải tổn phế  
và lo nhiều quả phải tổn tâm.  
Nên hoàn thuốc này có các vị  
thuốc cao-lương ôn bổ tành  
chất điều-hòa, nếu vừa gặp  
mấy chứng bịnh như đã nói  
trên đây, thì mau dùng hoàn  
Đại-bổ này, vì nó có các vị

thuốc chi nam ở miền Bắc!  
hạp với thuốc tô - châu, nên  
được lực mạnh vô cùng, uống  
một hoàn thì thấy công hiệu.

Mỗi hộp 8 hoàn giá 2\$00.

### Số 10. - BẢO SANG HOAN

Thuốc trị đàn-bà dễ uống  
cho ấm huyết nhiều sữa, tũ-  
cung thổi thục, bụng không  
lớn, tóc không rụng, nước da  
không mét, bổ-huyết và trị các  
chứng sãng hậu rất thần hiệu.

Mỗi hộp 8 hoàn giá 1\$00

### Số 7. - SONG THIÊN - HOAN

Thuốc bổ con nít hoặc thọ  
khí huyết cha mẹ sơ sanh, tiền  
thiên bất túc hậu thiên hư tổn  
ngủ đổ mồ hôi đầu, cam tích,

bụng lớn nổi gân xanh đau  
ban không dứt, ăn ngủ không  
được ốm gầy, hoàn thuốc Đại  
bổ cho con nít này rất công  
hiệu xưa nay. Mỗi hộp giá 0\$50.

### Số 13. - THỰC TÍCH TIÊU ĐAM HOAN

Thuốc tiêu môn và xổ trừ  
các chứng tích tụ trong mình,  
uống rồi khỏi uống thuốc bổ  
trở lại, ông lương-y, Hồ-minh-  
Khai phân đã có chứng rồi,  
uống vào đi tiêu lần đầu là  
phần, rồi lần sau ra hết các  
thứ độc, chớ không phải đi  
tiêu lu bù như các thuốc khác.  
Mỗi bao giá 0\$25.

### Các nhà Đại-lý của bản hiệu sau đây:

GOCONG, M. Lê-thành-Nghiệm  
CAIBE, M. Lê-vân-Mãng  
VINHLONG, M. Nguyễn-thành-Liễn  
SADEC, Cô Nguyễn-thị-Linh  
CANTHO, M. Võ-vân-Nhiều  
CANTHO, M. Thành-Phát  
LONGXUYEN, Cô Đông-thị-Đôi  
BENTRE, M. Nhân-vân-Áp  
MOGAY, M. Ngô-vân-Thọ  
TRAVINH, M. Phạm-ngọc-Cần  
SOCTRANG, M. Trịnh-kim-Thỉnh  
PHUNGHIEP, M. Lương-huỳnh-Đệ  
TRAON, Hạnh-xuân-Viên  
NGANAM, M. Lâm-lân-Hưng  
PNOMPENH, Bazar Trường-Xuân  
25-26-27-28 Quai Piquet  
CANGIÖC, M. Lê-thành-Lợi  
BACLIEU, M. Lê-ngọc-Thành

CHAUDOC, Hoa-Sanh Bazar  
TANAN, M. Nguyễn-hữu-Duy  
KYSON, Tiệm hàng xen bày Cồn  
BENLUC, Tiệm thầy giáo Ngô  
DUCHOA, M. Lai-vân-Thường  
CHOLON, M. Phạm-vân-Thông  
SAIGON, Nguyễn-thị-Kính  
DAKAO, M. Huỳnh-hữu-Cao  
GIADINH, Nguyễn-vân-Thôn chợ Bachiêu  
THUDAUMOT, M. Phạm-vân-Sử  
BIENHOA, M. Dương-tấn-Thần  
LONGTHAN, M. Hồ-Minh-Khai nhà thờ  
BARIA, M. Lưu-xiêu-Linh  
CAP SAINT JACQUES, Tiệm Bazar cô Trần-thị-Huon  
LOCNINH, M. Hồ-Cần, hiệu Phụng-Hoàng  
RACHGIA, M. Nguyễn-ngọc-Thái  
CAMAU, M. Phạm-vân-Đức  
KOMPONGCHAM, M. Lê-vân-Thông

IMP. J. NG-VAN-VIET & FILS.

DÉPÔT LÉGAL  
Lic ago 28 00 34  
Saigon le 20/12/1923



Agent: NGUYEN-DUC-NHUAN